

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
THƯƠNG TỬA THỊCH THÀNH DŨNG
NGUYỄN BÍCH HUYỀN
TRẦN VĂN HỒNG

Văn đàn

CỔ TRUYỆN VIỆT NAM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC THƯƠNG TỬA

Các Bài Văn Khấn Cúng Cổ Truyền Trong Năm

Văn khấn ngày mùng một và ngày rằm hàng tháng

Ý nghĩa:

Theo tục lệ xưa để lại, cứ vào ngày mùng Một và chiều tối ngày Rằm hàng tháng, các gia đình người Việt Nam thường làm lễ cúng Gia Thần, Gia Tiên để cầu xin cho mọi người trong gia đình được khoẻ mạnh, bình an, may mắn, thành đạt... .

Sắm lễ:

Lễ cúng vào ngày Mùng Một (lễ Sóc) và lễ cúng vào chiều tối ngày Rằm (lễ Vọng) thường là lễ chay: Hương, loa, trầu cau, quả, tiền vàng. Ngoài lễ chay cũng có thể cúng thêm lễ nặn vào ngày này gồm: Rượu, thịt gà luộc, các món mặn.

Sắm lễ ngày mùng một và ngày rằm chủ yếu là thành tâm kính lễ, cầu xin lễ vật có thể rất giản dị: hương, hoa, lá trầu, quả cau, chén nước.

Văn khấn thần Thổ Công và các vị thần

(Vào ngày mùng Một và ngày Rằm)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười Phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên, Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Thần quân

- Con kính lạy ngài Bản gia thổ địa Long Mạch

- Con kính lạy các ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Phúc đức Tôn thần

- Con kính lạy ngài tiền hậu địa chủ tài thần

- Con kính lạy các Tôn thần cai quản trong khu vực này.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm....., tín chủ con thành tâm sửa biện hương hoa lễ vật, kim ngân trà quả đốt nén hương thơm dâng lên trước án. Chúng con thành tâm kính mời: ngài Kim Niên đương cai Thái Tuế chí đức Tôn thần, ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương, ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân, ngài Bản gia Thổ địa. Long Mạch Tôn thần, các ngài Ngũ Phương, Ngũ Thổ, Phúc đức chính thần, các vị Tôn thần cai quản trong khu vực này. Cúi xin các Ngài nghe thấu lời mời thương xót thương tín chủ giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù trì tín chủ chúng con toàn gia an lạc công việc hanh thông. Người người được bình an, lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Tết Hạ Nguyên (Tết Cơm mới)

Theo phong tục dân gian Tết Hạ Nguyên được tiến hành vào ngày mùng Một hoặc mùng Mười, cũng có thể là ngày Rằm tháng 10 Âm lịch hàng năm.

Ý nghĩa:

Theo phong tục dân gian Tết Hạ Nguyên được tiến hành vào ngày mùng Một hoặc mùng Mười, cũng có thể là ngày Rằm tháng 10 Âm lịch hàng năm.

Theo quan niệm của ông bà ta ngày xưa, những ngày này Thiên Đình cử thần Tam Thanh xuống trần gian để xem xét việc tốt xấu về tâu với Ngọc Hoàng. Do vậy, mọi nhà phải tiến hành làm lễ để thần Tam Thanh ban phúc lành, tránh tai họa và cũng là dịp "tiền tân" cơm gạo mới cúng tổ tiên.

Nhân Tết Hạ Nguyên mọi người đều mua quà và gạo nếp ới cùng những đặc sản lúc giao mùa Thu Đông biếu ông, bà, cha mẹ và những bậc được tôn kính để tỏ lòng hiếu thuận, biết ơn bề trên.

Sắm lễ:

Theo phong tục từ cổ xưa, ngày tết Cơm Mới (tết Hạ Nguyên) nhà nhà đều nấu xôi gạo mới, sắm sửa hương hoa, đèn nến cùng mâm lễ mặn thơm ngon tinh khiết để cúng tổ tiên.

Văn khấn tổ tiên (Ngày Tết Cơm mới)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ thổ địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Cao Tăng Tổ khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Thúc Bá, Đệ Huynh, Cô Di, Tỷ Muội họ nội họ ngoại.

Tín chủ (chúng) con là:.....'

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày mồng Một (mồng Mười Rằm) tháng Mười là ngày Tết
Cơm Mới, tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả,
nấu cơm gạo mới, thắp nén tâm hương dâng lên trước án.

Trộm nghĩ rằng:

Cây cao bóng mát

Quả tốt hương bay

Công tài bồi xưa những ai gây

Của quý hoá nay con cháu hưởng

Ơn Trời Đất Phật Tiên, Chư vị Tôn thần

Sau nhờ ơn Tổ tiên gây dựng, kể công tâm khổ biết là bao

Đến nay con cháu dồi dào, hưởng miếng trầu cam

_ Nay nhân mùa gặt hái

Gánh nếp tẻ đầu mùa

Nghĩ đến ơn xưa

Cày bừa vun xới ,

Sửa nồi cơm mới

Kính cẩn dâng lên

Thường tiên nếm trước

Mong nhờ Tổ phước

Hoà cốc phong đăng

Thóc lúa thêm tăng

Hoa màu tươi mới

Làm ăn tiến tới

Con cháu được nhờ

Lễ tuy đơn sơ

Tỏ lòng thành kính

Chúng con kính mời ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương, ngài Bản xứ Thần linh Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân, Ngũ phương, Long Mạch, Tài thần. Cúi xin các Ngài giáng lâm trước án chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật.

Chúng con kính mời các cụ Tổ khảo, Tổ Tỷ, chư vị Hương linh gia tiên nội ngoại họ....., cúi xin thương xót con cháu linh thiêng hiện về chứng giám tâm thành thụ hưởng lễ vật.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Tết Trung Thu (Ngày Rằm Tháng 8)

Tết Trung Thu là tết được cử hành vào đêm Rằm tháng 8, tết này còn gọi là "Tết Trông Trăng".

Ý nghĩa:

Tục xưa truyền lại rằng: Vào một đêm rằm tháng 8 trăng sáng như gương, bầu trời bao la huyền ảo, nhà Vua nhìn lên trời và nảy ra ý muốn lên thăm Cung Trăng. Pháp sư đi theo nhà Vua liền ném chiếc gậy đang chống lên không trung, chiếc gậy liền biến thành một chiếc cầu bằng bạc đưa nhà Vua cùng pháp sư lên Cung Trăng. Vào đến "Phủ thanh hư Quảng Hàn" nhà Vua và pháp sư được tiên nữ Hằng Nga đón tiếp nồng hậu. Hằng Nga sai tiên nữ mang bánh Tiên đến mời hai vị và lệnh cho các tiên nữ múa hát để nhà Vua xem. Sau khi về trần gian, để tưởng nhớ ngày này, hàng năm vào Rằm tháng Tám, nhà Vua sai làm "Bánh Tiên"- bánh có hình tròn như mặt Trăng nên còn gọi là "Bánh Trăng" và khi trăng Rằm toả sáng nhà Vua cùng quần thần ngắm trăng ăn bánh. Từ đó hình thành tục ăn Tết Trung Thu.

Tết Trung Thu là tết được cử hành vào đêm Rằm tháng 8, tết này còn gọi là "Tết Trông Trăng". Theo phong tục dân gian ngày Tết Trung Thu nhà nhà đều treo đèn kết loa rước đèn, ngắm trăng và làm “Bánh Trăng” - ngày nay là bánh nướng, bánh dẻo để cúng tổ tiên.

Sắm lễ:

Mâm lễ cúng gia tiên ngày Tết Trung Thu ngoài những món truyền thống thì bao giờ cũng phải có: bánh nướng, bánh dẻo, cốm, chuối, na, hồng, bưởi,... và tất nhiên phải có hương, hoa, đèn, nến. Nhân dịp Tết Trung Thu mọi người đều gửi biếu ông, bà, cha, mẹ, người thân, người mà mình mang ơn bánh Trung Thu, cốm, chuối, hồng... để tỏ lòng biết ơn quý trọng.

Văn cúng tổ tiên (Ngày Tết Trung Thu)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.

- Con kính tay Cao Tăng Tổ khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Thúc Bá, Đệ Huynh, Cô Di, Tỷ Muội họ nội họ ngoại

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày Rằm tháng Tám gặp tiết Trung Thu tín chủ chúng con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương dâng lên trước án.

Chúng con kính mời ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương, ngài Bản xứ Thần linh Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân, Ngũ phương, Long Mạch, Tài Thần. Cúi xin các ngài giáng lâm trước án chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật.

Chúng con kính mời các cụ Tổ Khảo, Tổ Tỷ, chư vị Hương linh gia tiên nội ngoại họ....., cúi xin thương xót con cháu linh thiêng hiện về, chứng giám tâm thành, thụ hưởng lễ vật.

Tín chủ con lại kính mời các vị Tiền chủ, Hậu chủ ngụ tại nhà này, đất này đồng lâm án tiền, đồng lai hâm hưởng. Xin các ngài độ cho chúng con thân cung khang thái, bản mệnh bình an. Bốn mùa không hạn ách, tám tiết hưởng vinh quang thịnh vượng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Tết Trung Nguyên (Ngày Rằm Tháng 7)

Theo tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam Tết Trung Nguyên là tiết của dịp "Xá tội vong nhân" nơi Âm Phủ.

Ý nghĩa:

Theo tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam Tết Trung Nguyên là tiết của dịp "Xá tội vong nhân" nơi Âm Phủ. Người xưa cho rằng: Ngày Rằm tháng bảy hàng năm thì mọi tội nhân cõi Âm, trong đó có những vong linh của gia đình, họ tộc mình đang bị giam cầm nơi địa ngục được xá tội và ra khỏi Âm Phủ lên Dương Gian. Bởi vậy, các gia đình ở Dương Gian làm cỗ bàn, vàng mã cúng gia tiên, cầu siêu độ trì cho họ. Ngoài cúng gia tiên ngày "Xá tội vong nhân" mọi nhà còn bày lễ cúng chúng sinh ngoài sân, trước thềm nhà để cúng cô hồn, ma đói là những vong linh "không nơi nương tựa".

Sắm lễ:

Ngày Rằm tháng Bảy theo tục xưa, mọi gia đình đều sắm hai lễ để cúng

+ Lễ cúng gia tiên gồm: Hương, hoa, rượu, xôi và mâm cỗ mặn với nhiều món ăn được chế biến cẩn thận, trình bày đẹp, vàng mã, quần áo, hài giấy...

+ Lễ cúng chúng sinh gồm các lễ vật: Bánh đa, bỏng, ngô, khoai lang luộc, trứng luộc, kẹo bánh, xôi chè và cháo hoa. Vàng mã, tiền giấy, quần áo chúng sinh...

Văn khấn lễ tổ tiên

(Ngày rằm tháng Bảy tại nhà)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư vị Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Tổ tiên nội ngoại và chư vị Hương linh

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày Rằm tháng Bảy nămnhân gặp tiết Vu Lan vào dịp Trung Nguyên, chúng con nhớ đến Tổ tiên ông bà cha mẹ đã sinh thành ra chúng con gây dựng cơ nghiệp, xây đắp nền nhân, khiến nay chúng con được hưởng âm đức. Chúng con cảm nghĩ ơn đức cù lao khôn báo, cảm công trời biển khó đền nên tín chủ con sửa sang lễ vật, hương hoa, trà quả, kim ngân, vàng bạc, thắp nén tâm hương, thành tâm kính lên các cụ Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Bá Thúc, Đệ Huynh, Cô Di, Tỷ Muội và tất cả hương hồn trong nội tộc, ngoại tộc của họ....., cúi xin các vị thương xót cháu con, linh thiêng hiện về, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù hộ cho con cháu mạnh khỏe bình an, lộc tài vượng tiến, vạn sự tốt lành, gia đạo hưng long, hướng về chính giáo.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Tết Đoan Ngọ (Ngày Mùng 5 Tháng 5)

Tết Đoan Ngọ là lễ tết lớn của người Việt Nam được tiến hành vào chính giờ Ngọ giữa trưa ngày mùng 5 tháng năm Âm lịch hàng năm.

Ý nghĩa:

Tết Đoan Ngọ là lễ tết lớn của người Việt Nam được tiến hành vào chính giờ Ngọ giữa trưa ngày mùng 5 tháng năm Âm lịch hàng năm. Người xưa quan niệm rằng: Trong cơ thể con người, nhất là bộ phận tiêu hoá thường có sâu bọ ẩn sống, nếu không diệt trừ thì sâu bọ ngày càng sinh sôi nảy nở gây nguy hại cho con người. Lũ sâu bọ này chỉ lộ diện vào ngày 5/5 Âm lịch nên phải làm lễ trừ sâu bọ vào ngày này.

Theo quan niệm cổ truyền, có thể giết sâu bọ bằng cách ăn thức ăn, hoa quả, rượu nếp vào ngày 5/5. Cách trừ sâu bọ trong người như sau: mọi người sáng ngủ dậy không được đặt chân xuống đất phải súc miệng 3 lần cho sạch sâu bọ, tiếp đó ăn một quả trứng vịt luộc. Rồi bước chân ra khỏi giường ăn một bát rượu nếp cho sâu bọ say, tiếp đó ăn trái cây cho sâu bọ chết.

Sắm lễ:

Ngày Tết Đoan Ngọ còn gọi là ngày Giết Sâu Bọ. Mâm lễ cúng gia tiên ngày Tết Đoan Ngọ gồm:

- Hương, hoa, vàng mã;

- Nước;

- Rượu nếp;

- Các loại hoa quả:

+ Mận

+ Hồng xiêm

+ Dưa hấu

+ Vải

+ Chuối...

Văn khấn ngày Tết Đoan Ngọ

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Tổ tiên, Hiển khảo, Hiển tỷ, chư vị Hương linh (nếu bố, mẹ còn sống thì thay bằng Tổ khảo, Tổ Tỷ)

Tín chủ chúng con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày Đoan Ngọ, chúng con sửa sang hương đăng, sắm sanh lễ vật, hoa đăng, trà quả dâng lên trước án.

Chúng con kính mời ngài Bản cảnh Thành hoàng, Chư vị Đại Vương, ngài Bản xứ Thần linh Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân, Ngũ phương, Long Mạch, Tài thần, cúi xin các Ngài giáng lâm trước án chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật.

Chúng con kính mời các cụ Tổ Khảo, Tổ Tỷ, chư vị Hương linh gia tiên nội ngoại họ....., cúi xin các vị thương xót con cháu chứng giám tâm thành thụ hưởng lễ vật.

Tín chủ con lại kính mời các vị Tiền chủ, Hậu chủ tại nhà này, đất này đồng lâm án tiền, đồng lai hâm hưởng, độ cho chúng con thân cung khang thái, bản mệnh bình an. Bốn mùa không hạn ách, tám tiết hưởng bình an thịnh vượng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Tết Hàn Thục (Ngày Mùng 3 Tháng 3)

Theo phong tục xưa của Trung Quốc: vào tiết Hàn Thục 3/3 mọi người không nổi lửa mà chỉ ăn đồ nguội đã chuẩn bị sẵn từ hôm trước. Hàn thực có nghĩa là thức ăn nguội.

Ý nghĩa:

Theo phong tục xưa của Trung Quốc: vào tiết Hàn Thục 3/3 mọi người không nổi lửa mà chỉ ăn đồ nguội đã chuẩn bị sẵn từ hôm trước. Hàn thực có nghĩa là thức ăn nguội.

Ngày nay, người Việt Nam vào tiết Hàn Thục vẫn nổi lửa nấu nướng bình thường và thường làm bánh trôi - bánh chay để tượng trưng cho tết Hàn Thục. Chính vì vậy tết này còn được gọi là Tết Bánh Trôi - Bánh Chay.

Sắm lễ:

Mâm lễ cúng ngày Tết Hàn Thục gồm: Hương, hoa, trầu cau và 5 (hoặc 3 bát) bánh trôi, 5 (3 bát) bánh chay dâng lên bàn thờ.

Văn khấn Tết Hàn Thục: Tết Hàn Thục ngày 3 tháng 3 khi cúng Tổ Tiên thì phải khấn thần ngoại trước, thần nội sau.

Văn khấn tết Hàn Thục

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Cao Tăng Tổ khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Thúc Bá, Đệ Huynh, Cô Di, Tỷ Muội họ nội họ ngoại.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày..... gặp tiết Hàn Thực, tín chủ chúng con cảm nghĩ thâm ân trời đất, chư vị Tôn thần, nhớ đức cù lao Tiên tổ, thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương, dâng lên trước án. Chúng con kính mời ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương, ngài bản xứ Thần linh Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân, Ngũ phương, Long Mạch, Tài thần giáng lâm trước án chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật.

Chúng con kính mời các cụ Tổ Khảo, Tổ Tỷ, chư vị Hương linh gia tiên nội ngoại họ..... cúi xin thương xót con cháu giáng về linh chứng giám tâm thành thụ hưởng lễ vật.

Tín chủ con lại kính mời các vị vong linh các vị Tiền chủ, Hậu chủ ngụ trong nhà này, đất này đồng lâm án tiền, đồng lai hâm hưởng, phù hộ cho toàn gia chúng con luôn luôn mạnh khỏe, mọi sự bình an, vạn sự tốt lành, gia đình hoà thuận, trên bảo dưới nghe.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Tiết Thanh minh (Từ mùng 5 Đến Mùng 10 Tháng Ba)

Ông bà ta xưa chọn Tiết Thanh Minh là ngày cắt cỏ trên mộ và đắp đất lên mộ (tảo mộ).

Ý nghĩa:

Ông bà ta xưa chọn Tiết Thanh Minh là ngày cắt cỏ trên mộ và đắp đất lên mộ (tảo mộ). Vì ngày này thời tiết chuyển sang âm dần, mưa nhiều hơn, cây cỏ tốt hơn trùm lên mộ, có thể làm mộ sụt lở nên cần phải cắt cỏ, đắp thêm đất lên mộ. Nhân lúc đi Thanh Minh tảo mộ, để tưởng nhớ tổ tiên, người thân đã khuất, mọi người có thể dạo chơi ngắm cảnh cỏ cây tươi tốt, nên còn gọi là Đạp Thanh. Nguyễn Du có câu:

Thanh Minh trong tiết tháng ba

Lễ là tảo mộ, hội là Đạp Thanh

Sắm lễ:

Lễ trong tiết Thanh Minh gồm có: hương đèn, trầu cau, tiền vàng, rượu thịt (chân giò, gà luộc hoặc một khoanh giò nạc độ vài lạng), hoa quả.

Khi đến nghĩa trang hay khu vực có để mộ phần của gia đình mình thì gia chủ đặt lễ vào chỗ thờ chung. Sau đó thắp đèn, nhang, vái ba vái vị Linh thần Thổ địa rồi khấn.

1. LỄ ÂM PHẦN LONG MẠCH, SƠN THẦN THỔ PHỦ

Văn khấn lễ âm phần Long Mạch, Sơn thần thổ phủ nơi mộ

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ, chư vị Tôn thần:

- Con kính lạy các ngài Thần linh bản xứ cai quản trong khu vực này.

Hôm nay là ngày:

Tín chủ (chúng) con là:.....

Nhân tiết Thanh minh (hoặc là nhân tiết thu, tiết đông, hoặc nhân ngày lành tháng tốt..) tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương kính dâng trước án, kính mời chư vị Tôn thần lai lâm chiếu giám.

Gia đình chúng con có ngôi mộ của.....

Táng tại xứ này, nay muốn sửa sang xây đắp (hoặc tảo mộ, bốc mộ...) vì vậy chúng con xin kính cáo các đấng Thần linh, Thổ công, Thổ phủ Long Mạch, Tiền Chu Tước, Hậu Huyền Vũ, Tả Thanh Long, Hữu Bạch Hổ và Chư vị Tôn thần cai quản trong khu vực này, chúng con kính mời các vị chư Thần về đây chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho vong linh được an nhàn yên ổn, siêu thoát. Cúi xin các vị phù hộ độ trì cho tín chủ chúng con toàn gia mạnh khỏe an bình, bốn mùa không tật ách, tám tiết hưởng thái bình.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

2. LỄ VONG LINH NGOÀI MỘ

Nếu viết văn khấn ra giấy thì đọc, xong hoá ngay cùng tiền vàng. Trong khi đợi tuần nhang thổ địa thì mọi người trong gia đình đi viếng thăm các ngôi mộ của gia đình mình, thắp lên mộ mấy nén. Đứng trước ngôi mộ và khấn:

Văn khấn lễ vong linh ngoài mộ

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

-Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương

-Con Kính lạy Hương linh.....(Hiển khảo, Hiển tỷ hoặc Tổ Khảo.....

Hôm nay là ngày.

Nhân tiết:.....

Tín chủ (chúng) con

Ngụ tại:.....

Chúng con và toàn thể gia đình con cháu, nhờ công ơn vô lượng, nền đức cao dày, gây dựng cơ nghiệp của..... chạnh lòng nghĩ đến âm phần ở nơi hoang vắng, tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương kính dâng trước mộ, kính mời chân linh.....lai lâm hiển hưởng. Chúng con xin phép được sửa sang phần mộ, bồi xa, bồi thổ, cho được đầy đặn, tu sửa minh đường hậu quỷ cho thêm vững chắc. Nhờ ơn Phật Thánh phù trì, đội đức trời che đất chở, cảm niệm Thần linh phù độ, khiến cho được chữ bình an, âm siêu dương thái. Con cháu chúng con xin vì chân linhPhát nguyện tích đức tu nhân, làm duyên, làm phúc cúng dâng Tin Bảo, giúp đỡ cô nhi quả phụ, tế bần cứu nạn, hiếu thuận tông nhân để lấy phúc này hướng về Tiên Tổ.

Cúi xin linh thiêng chứng giám, thụ hưởng lễ vật, phù hộ độ trì con cháu, qua lại soi xét cửa nhà. Che tai cứu nạn, ban tài tiếp lộc, điều lành mang đến, điều dữ xua đi. Độ cho gia đạo hưng long, quế hờ tươi tốt, cháu con vinh hưởng lộc trời, già trẻ nhuần ơn Phật Thánh.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin chứng giám.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Sau khi khấn xong, đợi hết 2/3 tuần hương thì đi lễ tạ các nơi, hóa vàng, xin lộc và mọi người trở về nhà làm lễ gia thần và gia tiên ở nhà.

Lễ dâng sao giải hạn vào ngày tết Nguyên Tiêu

Ông bà ta xưa quan niệm rằng: Mỗi năm, mỗi người có một ngôi sao chiếu mệnh trong đó có sao vận tốt, lại có sao vận xấu.

Ý nghĩa:

Ông bà ta xưa quan niệm rằng: Mỗi năm, mỗi người có một ngôi sao chiếu mệnh như: La Hầu, Thổ Tú, Thủy Diệu, Thái Bạch, Thái Dương, Thái Âm, Mộc Đức, Văn Hân, Kế Đô. Trong đó có sao vận tốt, lại có sao vận xấu. Nếu ai bị sao vận xấu chiếu mạng trong năm thì làm lễ dâng sao giải hạn; Nếu ai được sao tốt chiếu mạng thì làm lễ dâng sao nghinh đón.

Sắm lễ:

Lễ nghênh, tiễn được tiến hành thường kỳ vào những ngày nhất định của các tháng trong năm.

Tuy vậy, dù sao nào chiếu mệnh thì vào ngày rằm tháng Giêng, người ta thường làm lễ dâng, sắm đủ phẩm lễ, đủ số lượng các đèn, nến tùy theo mỗi sao cần nghinh tiễn.

Bài vị được thiết lập trên giấy, có màu tương ứng với ngũ hành của từng sao.

Văn khấn cúng dâng sao giải hạn
(Nhân ngày Rằm tháng Giêng)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Hôm nay là ngày Rằm tháng Giêng năm.....

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Chúng con thành tâm có lời kính mời:

Nhật cung Thái Dương Thiên Tử tinh quân

Nam Tào Bắc Đẩu tinh quân

Thái Bạch, Thi Tuế tinh quân

Bắc cực Tử vi Đại Đức tinh quân

Văn Xương Văn Khúc tinh quân

Nhị thập Bát Tú, Ngũ Hành tinh quân

La Hầu, Kế Đô tinh quân

Giáng lâm trước án, nghe lời mời cần tấu:

Ngày rằm Nguyên Tiêu, theo lệ truyền tục, tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả thắp nén tâm hương dâng lên trước án, kính mời các vị lai lâm hâm hưởng, phù hộ cho toàn gia chúng con luôn luôn mạnh khỏe, mọi sự bình an, vạn sự tốt lành, gia đình hoà thuận, trên bảo dưới nghe.

Đèn trời sán lạn.

Chiếu thắp côi trần.

Xin các tinh quân.

Lưu ân lưu phúc.

Lễ tuy mọn bạc.

Lòng thành có dư.

Mệnh vị an cư.

Thân cung khang thái.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Lễ Nguyên Tiêu (Lễ Thượng nguyên)

Ngày Rằm tháng Giêng, ngày trăng tròn đầu tiên của năm mới, theo tục xưa gọi là: Tết Nguyên Tiêu.

Ý nghĩa:

Ngày Rằm tháng Giêng, ngày trăng tròn đầu tiên của năm mới, theo tục xưa gọi là: Tết Nguyên Tiêu. Vào ngày này người Việt Nam thường đi lễ Chùa, lễ Phật để cầu mong cho sự bình yên, khoẻ mạnh quanh năm. Đây là lễ tiết quan trọng trong năm nên ông bà ta có câu: "Lễ Phật quanh năm không bằng ngày Rằm tháng Giêng".

Sắm lễ:

Ngày Tết Nguyên Tiêu các gia đình thường sắm hai lễ cúng: lễ cúng Phật và lễ cúng Gia tiên.

Gia chủ có thể lập đàn tràng tại gia để làm lễ giải hạn.

Đàn tràng lập ngoài sân.

Cúng Phật là mâm lễ chay tinh khiết, cùng hương hoa đèn nến.

Cúng gia tiên là mâm lễ mặn với đầy đủ các món ăn ngày Tết đầy đủ, tinh khiết.

Các vật phẩm khác như:

- Hương hoa vàng mã;
- Đèn nến;
- Trầu cau;
- Rượu

Văn khấn tết Nguyên Tiêu

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Bản cảnh Thành Hoàng, ngài Bản xứ Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Thúc Bá Đệ Huynh, Cô Di, Tỷ Muội họ nội họ ngoại.

Tín chủ (chúng) con là:

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày Rằm tháng Giêng năm... gặp tiết Nguyên tiêu, tín chủ con lòng thành, sửa sang hương đăng, sắm sanh lễ vật, dâng lên trước án.

Chúng con kính mời ngài Bản cảnh THành hoàng chư vị Đại Vương, ngài Bản xứ Thần linh Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân, Ngũ phương, Long Mạch, Tài Thần. Cúi xin các ngài linh thiêng nghe thấu lời mời, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật.

Chúng con kính mời các các cụ Tổ Khảo, Tổ Tỷ, chư vị Hương linh gia tiên nội ngoại họ..... nghe lời khẩn cầu, kính mời của con cháu, giáng về chứng giám tâm thành, thụ hưởng lễ vật.

Tín chủ con lại kính mời Ông bà Tiền chủ, Hậu chủ tại về hưởng lễ vật, chứng giám lòng thành phù hộ độ trì cho gia chung chúng con được vạn sự tôn lành. Bốn mùa không hạn ách, tám tiết hưởng an bình.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Tết Trung Nguyên

Theo tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam Tết Trung Nguyên là tiết của dịp "Xá tội vong nhân" nơi Âm Phủ

(Ngày 15 tháng 7 âm lịch)

Ý nghĩa:

Theo tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam Tết Trung Nguyên là tiết của dịp "Xá tội vong nhân" nơi Âm Phủ. Người xưa cho rằng: Ngày Rằm tháng bảy hàng năm thì mọi tội nhân cõi Âm, trong đó có những vong linh của gia đình, họ tộc mình đang bị giam cầm nơi địa ngục được xá tội và ra khỏi Âm Phủ lên Dương Gian. Bởi vậy, các gia đình ở Dương Gian làm cỗ bàn, vàng mã cúng gia tiên, cầu siêu độ trì cho họ. Ngoài cúng gia tiên ngày "Xá tội vong nhân" mọi nhà còn bày lễ cúng chúng sinh ngoài sân, trước thềm nhà để cúng cô hồn, ma đói là những vong linh "không nơi nương tựa".

Sắm lễ:

Ngày Rằm tháng Bảy theo tục xưa, mọi gia đình đều sắm hai lễ để cúng

+ Lễ cúng gia tiên gồm: Hương, hoa, rượu, xôi và mâm cỗ mặn với nhiều món ăn được chế biến cẩn thận, trình bày đẹp, vàng mã, quần áo, hài giấy...

+ Lễ cúng chúng sinh gồm các lễ vật: Bánh đa, bỏng, ngô, khoai lang luộc, trứng luộc, kẹo bánh, xôi chè và cháo hoa. Vàng mã, tiền giấy, quần áo chúng sinh...

Văn khấn ngày Giỗ Thường

1. Ý nghĩa: Ngày Giỗ Thường hay còn được gọi là “Cát Kỵ”, đó là ngày Giỗ của người quá cố kể từ năm thứ ba trở đi.

Ngày giỗ này của người quá cố sẽ được duy trì đến hết năm đời. Ngoài năm đời, người ta tin rằng vong linh người quá cố đã siêu thoát hay đầu thai trở lại nên không cần thiết phải cúng giỗ nữa.

Nếu như giỗ Tiểu Tường và giỗ Đại Tường là lễ giỗ trong vòng tang, còn mang nặng những xót xa, tủi hận, bi ai thì ngày giỗ Thường lại là ngày của con cháu nội ngoại sum họp tưởng nhớ người đã khuất.

Đây là dịp để con cháu hai họ nội, ngoại tề tựu họp mặt đông đủ. Những dịp như thế cũng là dịp để mọi người trong gia đình, dòng họ gặp nhau thêm phần thăm viếng sức khỏe cộng đồng gia đình, dòng họ.

2. Sắm lễ: Vào ngày Cát Kỵ lễ cúng cũng như mọi giỗ khác với đầy đủ: Hương, hoa, quả, phẩm oản, vàng mã và mâm lễ mặn gồm có xôi, gà, các món cơm canh...

Thường thì trong ngày Cát Kỵ, người ta chỉ mời những người trong gia đình họ tộc đến dự (diện mời không rộng như hai giỗ trước).

Theo tục xưa, trước ngày trọng giỗ như: giỗ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng còn có lễ Tiên Thường. Tiên Thường là ngày giỗ trước. Trong ngày Tiên Thường người đứng giỗ phải làm lễ báo với Thổ Thần để xin phép cho hương hồn người được cúng giỗ về phối hưởng và cho phép vong hồn nội ngoại gia tiên nhà mình về cùng dự giỗ. Sau đó, gia chủ ra mộ người được hưởng giỗ để làm lễ mời Tiên linh về dự giỗ, đồng thời các con cháu sửa sang đắp lại mộ phần. Từ sáng ngày Tiên Thường, gia chủ đã phải lau chùi bàn thờ, bày biện lễ vật của gia chủ và người gửi giỗ.

Trong ngày Tiên Thường, gia chủ phải làm hai lễ: lễ cúng yết cáo Thổ Thần và lễ cáo Gia tiên với: hương, hoa, quả, phẩm oản, tiền vàng, trầu, rượu, lễ nậm cúng dâng và khấn theo văn khấn:

Văn khấn Thổ Thần, Táo Quân, Long Mạch và các vị Thần linh vào ngày Tiên Thường

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.

Hôm nay là ngày tháng năm

.....

Ngày trước giỗ - Tiên

Thường.....

Tín chủ con là:

.....

Ngụ tại:

.....

Nhân ngày mai là ngày giỗ

của.....

Chúng con cùng toàn thể gia quyến tuân theo nghi lễ, thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương, trước án tọa Tôn thần cùng chư vị uy linh, kính cẩn tâu trình.

Chúng con kính mời các vị Bản gia Thổ Công, Táo Quân, Long Mạch và các vị Thần linh linh thiêng hiển hiện trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù hộ cho toàn gia chúng con an ninh khang thái, vạn sự tốt lành.

Kính thỉnh các Tiên linh, Gia tiên chúng con và những vong hồn nội tộc

được thờ phụng vị cùng về hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Gia tiên ngày Tiên Thường

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.

- Con kính lạy Tổ Tiên nội ngoại
họ.....

Tín chủ con
là.....

Ngụ
tại.....

Hôm nay là ngày tháng
Năm.....

Chính ngày giỗ

của.....

Thiết nghĩ..... Vắng xa trần thế, không thấy âm dung.

Năm qua tháng lại ngày húy lâm. Ôn vãng cực xem bằng trời biển, nghĩa sinh thành không lúc nào quên. Càng nhớ công ơn gây cơ tạo nghiệp bao nhiêu, càng cảm thâm tình, không bề dãi tỏ. Ngày mai Cát Kỵ, hôm nay chúng con và toàn gia con cháu, nhất tâm sắm sửa lễ vật kính dâng, đốt nén tâm hương dãi tỏ tấc thành.

Tâm thành kính

mới.....

Mất ngày

.....tháng.....năm.....

Mộ phần táng

tại.....

Cúi xin linh thiêng giáng về linh sàng, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho con cháu an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia canht hưng long thịnh vượng.

Con lại xin kính mời các vị Tổ Tiên nội ngoại, Tổ Khảo, Tổ Tỷ, Bá Thúc, Huynh Đệ, Cô Di, Tỷ Muội và toàn thể các Hương linh gia tiên đồng lai hâm hưởng.

Tín chủ con lại xin kính mời ngài Thần Linh, Thổ địa, Thổ Công, Táo Quân và chư vị Linh thần đồng lai giám cách thượng hưởng.

Tín chủ lại mời vong linh các vị Tiền chủ, Hậu chủ nhà này, đất này cùng tới hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Thổ Thần, Táo Quân, Long Mạch và các vị Thần linh vào chính ngày Giỗ Thường (Cát Kỵ)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.

Hôm nay là ngày tháng
.....năm.....

Ngày trước giỗ - Tiên Thường

Tín chủ (chúng) con
là.....

Ngụ
tại.....

Nhân hôm nay là ngày giỗ
của.....

Chúng con cùng toàn thể gia quyến tuân theo nghi lễ, thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương, trước án tọa Tôn thần cùng chư vị uy linh.

Chúng con kính mời các vị Bản gia Thổ Công, Táo Quân, Long Mạch và các vị Thần linh, cúi xin chứng minh, phù hộ cho toàn gia chúng con an ninh

khang thái, vạn sự tốt lành.

Kính thỉnh các Tiên linh, Gia tiên chúng con và những vong hồn nội tộc được thờ phụng vị cùng về hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Gia tiên ngày Tiên Thường

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.

- Con kính lạy Tổ Tiên nội ngoại
họ.....

Tín chủ (chúng) con
là.....

Ngụ
tại.....

Hôm nay là ngày tháng
Năm.....

Là chính ngày Cát Ky
của.....

Thiết nghĩ.....(dài) vắng xa trần thế, không thấy âm dung.

Năm qua tháng lại ngày húy lâm. Ôn vãng cực xem bằng trời biển, nghĩa sinh thành không lúc nào quên. Càng nhớ công ơn gây cơ tạo nghiệp bao nhiêu, càng cảm thâm tình, không bề dãi tỏ. Ngày mai Cát Ky, hôm nay chúng con và toàn gia con cháu thành tâm sắm lễ, quả cau, lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương dâng lên trước án thành khẩn kính mời.....

Mất ngày
.....tháng.....năm.....

Mộ phần táng
tại.....

Cúi xin linh thiêng giáng về linh sàng, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho con cháu an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia canht hưng long thịnh vượng.

Con lại xin kính mời các vị Tổ Tiên nội ngoại, Tổ Khảo, Tổ Tỷ, Bá Thúc, Huynh Đệ, Cô Di, và toàn thể các Hương linh gia tiên đồng lai hâm hưởng.

Tín chủ con lại xin kính mời ngài Thổ Công, Táo Quân và chư vị Linh thần đồng lai giám cách thượng hưởng.

Tín chủ lại mời các vị vong linh Tiền chủ, Hậu chủ nhà này, đất này cùng tới hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Theo phong tục cổ truyền của người Việt Nam luôn coi trọng ngày cúng giỗ Tổ Tiên. Ngày giỗ Thường – Cát Kỵ là ngày kỷ niệm người chết qua đời. Đây là điều quan trọng nhất trong phụng sự Tổ Tiên. Con cháu phải nhớ ngày này để làn tròn bốn phận với người mất.

Suốt từ lúc cáo giỗ ngày Tiên Thường cho đến hết ngày hôm sau, bàn thờ lúc nào cũng có thấp hương.

Dùng thủ lợn hoặc thủ bò để thờ Thổ Công trong ngày giỗ.

Khách tới ăn giỗ có thể mang đồ lễ là vàng hương, trầu rượu, trà nén, hoa quả. Khi khách tới, con cháu phải đón đồ lễ đặt lên bàn thờ trước khi khách lễ.

Khách lễ trước bàn thờ: 4 lạy 3 vái. Gia chủ đứng đáp lễ. Lễ bàn thờ xong, khách quay vái người đáp lễ.

Sau khi bày cỗ bàn, thấp hương, gia chủ khăn áo chỉnh tề bước vào chiếu trải trước bàn thờ, chuẩn bị lễ.

Gia chủ đứng thẳng, chắp hai tay giơ cao lên ngang trán, cong mình cúi xuống, đặt hai tay vẫn chắp xuống chiếu, cúi rạp đầu xuống hai tay đang chắp (thể thủ phục), cất đầu và mình thẳng lên, đồng thời co chân phải lên chiếu để sửa soạn đứng dậy, hai bàn tay vẫn chắp xuống tì vào đầu gối bên phải mà đứng lên.

Sau khi gia chủ, con cháu, bạn bè thân hữu, khách khứa khấn lễ xong. Đợi hết ba tuần hương thì gia chủ lễ tạ, hóa văn khấn, hóa vàng, rồi xin lộc hạ lễ.

Cuối cùng gia chủ bày bàn, bày mâm cỗ mời họ tộc, khách khứa ăn giỗ, cùng ôn lại những kỷ niệm về người đã khuất và thăm hỏi lẫn nhau.

Văn cúng ngày Giỗ Hết (Lễ Đại Tường)

1. Ý nghĩa: Ngày giỗ Hết hay còn gọi là ngày “Đại Tường”, tức là ngày Giỗ vào 2 năm 3 tháng sau ngày mất.

Giỗ Hết vẫn là Giỗ trong vòng tang. Ngày Giỗ Hết thương làm linh đình hơn, và sau Giỗ này, người nhà bỏ tang phục, hay còn gọi là hết tang. Sau ngày giỗ Hết, người ta sẽ chọn ngày tháng tốt để làm lễ Cải cát, sang mộ cho người quá cố. Và từ năm thứ ba trở đi thì giỗ của người qua cố trở thành giỗ Thường hay “Cát Kỵ”

Bởi vậy, có người bảo “ngày giỗ hết là ngày giỗ quan trọng nhất trong tất cả những ngày giỗ đối với người qua đời”. Quan trọng nhất vì nó đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đời của người còn sống cũng như đối với vong linh của người đã khuất. Với người đang sống, người ta trở lại đời sống thường nhật, có thể tham gia các tổ chức hội hè, đình đám. Theo quan niệm xưa thì chỉ sau Giỗ Hết của chồng, người vợ mới có thể đi bước nữa.

2. Sắm lễ: Giỗ Hết thường được tổ chức long trọng với: vàng mã, hương, hoa, phẩm oản, trái cây theo mùa, cùng mâm lễ mặn với đầy đủ các món ăn từ thịt lợn, tôm, cua, xôi, gà, ...

Văn khấn Thổ Thần, Táo Quân, Long Mạch và các vị Thần linh trước khi Giỗ Hết

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.

- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ tiên nội ngoại họ.....

Tín chủ (chúng) con là:

.....

Ngụ tại:

.....

Nhân ngày mai là ngày Giỗ Hết
của.....

Tín chủ con cùng toàn thể gia khuyến tuân theo nghi lễ, sửa biện hương hoa
lễ vật dâng cúng các vị Tôn thần.

Cúi xin các vị Bản gia, Thổ Công, Táo phủ Thần quân, Ngũ phương, Long
mạch và các vị Thần linh, hiền linh chứng giám, thụ hưởng lễ vật, phù hộ
cho toàn gia chúng con an ninh khang thái, vạn sự tốt lành.

Chúng con kính thỉnh các Tiên linh, Gia tiên họ..... và những
vong hồn nội tộc được thờ phụng vị cùng về hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn chình ngày Giỗ Hết
Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười
phương.

- Con kính lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.
 - Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Tổ Tiên nội ngoại họ
-

Tín chủ (chúng) con là:

.....

Ngụ tại:

.....

Hôm nay là ngày tháng năm

.....

Chính ngày Giỗ Hết của.....

Thiết nghĩ..... vắng xa trần thế, không thấy âm dung. Năm qua tháng lại vừa ngày Giỗ Hết. Ôn vãng cực xem bằng trời biển, nghĩa sinh thành không lúc nào quên. Càng nhớ công ơn gây cơ tạo nghiệp bao nhiêu, càng cảm thâm tình, không bề dãi tỏ. Nhân ngày chính giỗ, chúng con và toàn gia con cháu, nhất tâm sắm sửa lễ vật kính dâng, đốt nén tâm hương dãi tỏ tác thành.

Thành khẩn kính mời.....

Mất ngày..... Tháng..... năm.....

Mộ phần táng tại:

.....

Cúi xin linh thiêng giáng về linh sàng, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho con cháu bình an, gia cảnh hưng long thịnh vượng.

Tín chủ lại mời vong linh các vị Tiền chủ, Hậu chủ trong đất này cùng tới hâm hưởng.

Tín chủ con lại xin kính mời các cụ Tổ Tiên nội ngoại, Tổ Khảo, Tổ Tỷ, Bá

thúc, Huỳnh Đệ, Cô Di, Tỷ Muội và toàn thể các Hương linh gia tiên đồng
lai hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn cúng ngày giỗ đầu

1. Ý nghĩa: Ngày giỗ đầu hay còn được gọi là “Tiểu Tường” là ngày giỗ (kỵ giỗ) đầu tiên sau đúng một năm ngày mất của ai đó. Đây là một trong hai giỗ thuộc kỳ tang.

Bởi vậy, vào ngày Giỗ Đầu người ta thường tổ chức trang nghiêm, bi ai, sâu thăm chẳng khác gì mấy so với ngày để tang năm trước. Nghĩa là con cháu đều có vận tang phục, khi tế lễ đều có khóc như đưa đám, một số nhà có điều kiện còn thuê cả đội kèn chông nữa.

2. Sắm lễ: Vào ngày Giỗ Đầu, ngoài mâm lễ mặn, hoa, quả, hương, phẩm oản, người ta thường mua sắm rất nhiều đồ hàng mã không chỉ là tiền, vàng, mã, giấy mà còn cả các vật dụng như quần , áo, nhà cửa, xe cộ mà thậm chí còn mua sắm cả hình nhân bằng giấy nữa.

“Hình nhân” ở đây không phải để thế mạng cho ai mà là tặc tín ngưỡng tin rằng, với phép thuật của thuật của thầy phù thủy thì hình nhân bằng giấy khi đốt đi sẽ hóa thành người hầu hạ vong linh nơi Âm giới.

Sau buổi lễ những đồ vàng mã sẽ được mang ra tận ngoài mộ để hóa (đốt). Nhưng đồ vàng mã đốt trong ngày Tiểu Tường còn được gọi là “mã biểu”. Gọi là mã biểu vì người ta nghĩ rằng những đồ mã này chỉ cúng cho vong linh người mất, nhưng người đó không được dùng mà phải mang biểu các ác thần để tránh sự quấy nhiễu.

Văn khấn Thổ Thần, Táo Quân, Long Mạch và các vị Thần linh trước khi Giỗ Đầu

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Bản gia Táo Quân, ngài Bản gia Thổ Công, Long Mạch, Thần Tài.

- Con kính lạy các ngài Thần linh cai quản trong xứ này.

Hôm nay là ngày tháng năm

.....

Tín chủ (chúng) con là:

.....

Ngụ tại:

.....

Nhân ngày mai là ngày Giỗ Đầu

của.....

Chúng con cùng toàn thể gia quyến tuân theo nghi lễ, sắm sửa hương hoa lễ vật kính dâng lên trước án tọa Tôn Thần cùng chư vị uy linh, kính cẩn tâu trình.

Kính cáo Bản gia Thổ Công, Táo Quân, Long Mạch và các vị Thần linh, cúi xin chứng minh, phù hộ cho toàn gia chúng con an ninh khang thái, vạn sự tốt lành.

Kính thỉnh các Tiên linh, Gia tiên chúng con và những vong hồn nội tộc được thờ phụng vị cùng về hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn ngày Giỗ Đầu

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần Quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.

- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ tiên nội ngoại họ.....

Tín chủ (chúng) con là:

.....

Ngụ tại:

.....

Hôm nay là ngày tháng năm

.....

Chính ngày Giỗ Đầu

của.....

Năm qua tháng lại, vừa ngày húy lâm. Ôn vãng cực xem bằng trời biển, nghĩa sinh thành không lúc nào quên. Càng nhớ công ơn gây cơ tạo nghiệp bao nhiêu, càng cảm thâm tình, không bề dãi tỏ. Nhân ngày chính giỗ, chúng con và toàn gia con cháu, nhất tâm sắm sửa lễ vật kính dâng, đốt nén tâm hương dãi tỏ tấc thành.

Thành khẩn kính

mời.....

Mất ngày..... Tháng.....

năm.....

Mộ phần táng tại:

.....

Cúi xin linh thiêng giáng về linh sàng, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho con cháu bình an, gia cảnh hưng long thịnh vượng.

Tín chủ con lại xin kính mời các cụ Tổ Tiên, nội ngoại, Tổ Khảo, Tổ Tỷ, Bá thúc, Cô Di và toàn thể các Hương linh gia tiên đồng lai hâm hưởng.

Tín chủ lại mời vong linh các vị Tiền chủ, Hậu chủ trong đất này cùng tới hâm hưởng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn khi cúng giỗ

Trong phong tục thờ cúng Tổ Tiên thì lễ cúng vong linh người đã khuất vào các kỳ giỗ: ông, bà, bố, mẹ, chồng (vợ) là quan trọng nhất

Cúng giỗ gia tiên thể hiện đạo hiếu, thể hiện tấm lòng thủy chung thương tiếc của người đang sống với người đã khuất. Nên vào ngày giỗ của Tổ Tiên, nhà giàu thì có tổ chức cúng lễ linh đình mời họ mạc gần xa, anh em bằng hữu về dự, còn nhà nghèo túng thì bát cơm, quả trứng, đĩa muối, lưng canh với ba nén nhang, cây đèn dầu cúng người đã khuất.

Theo tục xưa:

Nếu bố đã chết thì hải khấn là: Hiên khảo

Nếu mẹ đã chết thì phải khấn là: Hiên tỹ

Nếu ông đã chết thì hải khấn là: Tổ khảo

Nếu bà đã chết thì phải khấn là: Tổ tỹ

Nếu cụ ông đã chết thì hải khấn là: Tăng Tổ Khảo

Nếu cụ bà đã chết thì phải khấn là: Tăng Tổ Tỹ

Nếu anh em đã chết thì hải khấn là: Thệ huynh, Thệ đệ

Nếu chị em đã chết thì phải khấn là: Thễ tỹ, Thễ muội

Nếu cô dì chú bác đã chết thì hải khấn là: Bá thúc Cô Di, Tỹ Muội

Hoặc khấn chung là Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỹ nội ngoại Gia Tiên.

Vài điều cần lưu ý khi cúng giỗ Tổ Tiên

Đối với ngày giỗ của ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng (còn gọi là giỗ trọng) thì ngày hôm trước ngày giỗ cần phải có cúng cáo giỗ. Ngày hôm cúng cáo giỗ còn gọi là ngày tiên thường.

Cúng cáo giỗ là để báo cho người đã khuất biết ngày hôm sau về hưởng giỗ, đồng thời là để báo với Thần linh, Thổ Địa nơi để mộ người đã khuất cũng

như Công Thần Thổ Địa tại gia cho phép hương hồn người đã khuất được về hưởng giỗ. Cúng cáo giỗ bao gồm cúng tại gia và cúng ngoài mộ. Trong cúng cáo giỗ phải cúng Công Thần Thổ Địa trước, cúng Gia tiên sau. Ngoài việc khấn mời vong linh người được giỗ ngày hôm sau, còn phải khấn mời vong linh hương hồn Gia tiên nội ngoại cùng về dự giỗ. Nhân dịp cúng giỗ ngoài mộ cần đắp sửa lại mộ phần.

Trong cúng giỗ đúng vào ngày mất của người được hưởng giỗ cần phải cúng mời người được hưởng giỗ trước, sau đó mới đến vong linh hai họ nội, ngoại từ bậc cao nhất trở xuống và cuối cùng là cáo thỉnh gia thần cùng dự tiệc giỗ

Văn khấn cầu tự

Nam mô A Di Đà Phật !
Chuẩn bị lễ vật:

- 13 tờ tiền
- 13 loại quả khác nhau
- 13 đồ chơi trẻ con.

Bài cúng:

Nam mô A Di Đà Phật !

Con lạy 9 phương trời, lạy 10 phương Phật, Chư Phật 10 phương.

Con lạy Thiên Quan – Linh thần nơi bản địa ở khu vực này.

Đệ tử con làsinh
ngày.....
Cùng chồng/vợ.....sinh
ngày.....

Ngụ tại:

.....

Hôm nay nhân ngày lành tháng tốt, khí tiết nămbầu trời cao vút tỏa sáng phúc lành. Vợ chồng con thành tâm thiết lễ cùng dâng số trượng kính lạy Trung thiên mệnh chủ, Bắc cự tử vi, Ngọc đế Thiên quân bệ hạ, giáng trần soi xét cho hạnh phúc gia đình con được có con trai/con gái. Hạnh phúc xum vầy truyền vào hậu thế.

Con lạy Nhật cung thái dương, Nguyệt cung thái âm - Đông phương thanh đế, Bắc phương hắc đế, Tây phương bạch đế kính cáo tôn thần, chư vị các thần linh giáng trần soi xét chữ cương thường đạo lý vợ chồng cho vợ chồng con được cửa rộng nhà cao tiền của dồi dào, có con trai/ con gái thông minh học hành chẵn chẵn một niềm kính thiện.

Con lạy quan Nam tào Bắc đẩu, Thái bạch Thái tuế, Văn xương, Văn khúc, Nhị thập bát tú ngũ hành tinh quân. Trước án liệt vị linh quân tôn thần Tản

viên đại thánh, Trần triều Hưng đạo Quốc Tả đại vương cùng Tiên Phật Thánh Thần Quân âm bồ tát chí đức tôn linh hiển thành thần thông tiết độ cho con được có con trai/con gái để trọn vẹn hiếu sinh hạnh phúc gia đình trong âm ngoài êm đềm Ông Bà, chồng vợ chân tình thương yêu chăm sóc. Làm điều thiện được âm dương báo đáp, cây trái thêm hoa sinh sôi nảy nở. Trước án liệt vị các linh quân tôn thần xa thôi lại theo gần xin giải trừ vận hạn tiêu trừ yêu ma tai ách làm muộn đường con trai/con gái.

Chúng con người trần nhục nhân nan chi, việc trần thế chưa tường việc âm chưa tỏ. Thân sinh nơi trần tục mệnh bởi cung trời cầu xin Thần Phật đức độ cao dày, hạ trần giáng thế cho con điều thiện, cho con hạnh phúc có con trai/con gái có của, vượng đình như vượng tài để trên gánh việc thánh dưới gánh việc trần, phúc địa đãi phúc nhân gia đình hai dòng họ vui chữ Nghi Gia truyền vào hậu thế.

Gia đình chúng con bút son thêm số, sổ ngọc thêm năm vượng đình vượng tài, thêm người thêm của. Hạnh phúc của gia đình dòng họ cùng cuộc đời chúng con lại như nước tràn đầy chảy đến. Một nhà vui vẻ, oanh yến đậm đà, đào hồng thắm biếc. Vậy xin yết cáo tôn thần cùng dân số trạng CẦU TỰ xin tỏ tác thành giáng ban trăm phúc.

Trăm lạy các tôn linh. Cúi nhờ ơn đức.

Sở nguyện thành tâm. Con xin cảm tạ.

Vạn vọng bách bái Thần Phật mười phương. Ban ơn phúc dày cho chúng con được toại nguyện đường con cái.

Tạ lễ 3 lễ - 5 lạy.

Chú ý:

Sau khi lễ mỗi lễ lấy về 1 thứ.

Trên đường về nhà mua thêm 1 xuất đồ (nếu đi đồ), mua thêm 1 xuất ăn (nếu vào quán ăn)

Văn khấn chúng sinh - Ngày Rằm tháng Bảy

Ngày rằm xá tội vong nhân hải hà. Bày lễ và cúng ngoài trời

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương,

Con lạy Đức Phật Di Đà.

Con lạy Bồ Tát Quan Âm.

Con lạy Táo Phủ Thần quân Chinh thần.

Tiết tháng 7 sắp thu phân

Ngày rằm xá tội vong nhân hải hà

Âm cung mở cửa ngục ra

Vong linh không cửa không nhà

Đại Thánh Khảo giáo – A Nan Đà Tôn giả

Tiếp chúng sinh không mả, không mồ bốn phương

Gốc cây xó chợ đầu đường

Không nơi nương tựa đêm ngày lang thang

Quanh năm đói rét cơ hàn

Không manh áo mỏng – che làn heo may

Cô hồn năm bắc đông tây

Trẻ già trai gái về đây hợp đoàn

Dù rằng: chết uổng, chết oan

Chết vì nghiện hút chết tham làm giàu

Chết tai nạn, chết ốm đau

Chết đâm chết chém chèn đánh nhau tiền tình

Chết bom đạn, chết đao binh

Chết vì chó dại, chết đuối, chết vì sinh sản giống nòi

Chết vì sét đánh giữa trời

Nay nghe tin chủ thỉnh mời

Lai lâm nhận hưởng mọi lời trước sau

Cơm canh cháo nể trầu cau

Tiền vàng quần áo đủ màu đỏ xanh

Gạo muối quả thực hoa đăng

Mang theo một chút để dành ngày mai

Phù hộ tín chủ lộc tài

An khang thịnh vượng hòa hài gia trung

Nhớ ngày xá tội vong nhân

Lại về tín chủ thành tâm thỉnh mời

Bây giờ nhận hưởng xong rồi

Dắt nhau già trẻ về nơi âm phần

Tín chủ thiêu hóa kim ngân

Cùng với quần áo đã được phân chia

Kính cáo Tôn thần

Chứng minh công đức

Cho tín chủ con

Tên là:.....

Vợ/Chồng:.....

Con trai:.....

Con gái:.....

Ngụ tại:.....

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn cúng gia tiên (Nhân lễ cúng Tân gia)

Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương

Văn cúng gia tiên (Nhân lễ cúng Tân Gia)

Nam mô a di Đà phật!

Nam mô a di Đà phật!

Nam mô a di Đà phật!

Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương

Tín chủ (chúng) con là:.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm....., tín chủ con cùng gia đình mới dọn đến đây là: (địa chỉ)

Tín chủ con thiết lập linh sàng, sắp sửa lễ vật, bày trên bàn thờ, trước linh tọa kính trình các Cụ nội ngoại Gia tiên Tiên tổ. Nhờ hồng phúc Tổ tiên, ông bà cha mẹ, chúng con đã tạo lập được ngôi nhà mới, thiết lập thiết lập hương án thờ, kê giường nhóm lửa kính lễ khánh hạ. Nay chúng con làm lễ tân gia, cúi xin các cụ, ông bà cùng chư vị Hương linh nội ngoại thương xót con cháu, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù hộ độ trì cho chúng con, lộc lãi vượng tiên gia đạo hưng long cháu con chữ bình an mạnh khỏe.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà phật!

Nam mô a di Đà phật

Văn khấn trong lễ tang

Theo quan niệm xưa: Người chết là bắt đầu cuộc sống ở một thế giới khác "Sống gửi - Thác về". Bởi vậy, theo tục xưa trong tang chế có rất nhiều nghi lễ để tiễn đưa vong hồn người đã khuất sang thế giới bên kia được trọn vẹn, chu đáo, thể hiện lòng thành, làm trọn đạo hiếu

Trong phần này, chúng tôi xin giới thiệu văn khấn ở những nghi lễ quan trọng từ khi người mất tới khi được 100 ngày.

Phần văn khấn từ giỗ đầu (tròn một năm sau ngày mất) chúng tôi chuyển sang phần văn khấn khi cúng giỗ.

1) Văn khấn lễ Thiết Linh:

Lễ Thiết Linh là lễ sau khi lập xong bàn thờ tang, đặt linh vị

2) Văn khấn lễ Thành Phục:

Lễ Thành Phục là lễ sau khi gia đình thân nhân mặc đồ tang, tề tựu quanh linh cữu.

3) Văn khấn lễ Chúc Thực:

Lễ Chúc Thực là lễ dâng cơm khi còn để linh cữu ở nhà.

4) Văn khấn Lễ cáo Long Thần Thổ Địa:

Là lễ cúng Long Thần Thổ Địa trước khi đào huyệt.

5) Văn khấn lễ Thành Phần:

Lễ Thành Phần là lễ khi đắp xong mộ.

6) Lễ Hồi Linh:

Lễ Hồi Linh là lễ rước ảnh hoặc linh vị từ mộ về.

7) Văn khấn lễ Châu Tổ (Triều Tổ lễ cáo):

Sau khi làm lễ Hồi Linh ở bàn thờ tang xong thì làm lễ cáo yết với Tổ Tiên ở

bàn thờ chính, nếu là gia đình nhà con thứ thì yết cáo tại nhà thờ của chi họ, nơi thờ ông bà nội, hoặc cụ nội.

8) Lễ Tế Ngu:

Lễ Tế Ngu là lễ ba ngày sau khi mất hoặc ba ngày sau khi chôn cất xong.

Theo tục xưa:

Ngày đầu là Sơ Ngu

Ngày thứ hai là Tái Ngu.

Ngày thứ ba là Tam Ngu.

9) Lễ Chung Thất và Tốt Khốc:

Lễ Chung Thất là lễ 49 ngày. Lễ Tốt Khốc là lễ 100 ngày.

10) Lễ Triệu tịch Điện văn:

Lễ Triệu tịch Điện văn là lễ cúng cơm trong 100 ngày.

11) Lễ Tiểu Tường, Đại Tường (Giỗ Đầu, Giỗ thứ Hai):

Giỗ Đầu và Giỗ thứ Hai là hai lễ giỗ rất quan trọng.

12) Văn khấn lễ Đàm Tế (Tức là lễ hết tang Trừ phục):

Sau 2 năm và 3 tháng dư ai, chọn một ngày tốt làm lễ: Đắp sửa mộ dài thành mộ tròn, cất khăn tang, huỷ đốt các thứ thuộc phần lễ tang, rước linh vị vào bàn thờ chính, bỏ bàn thờ tang.

13) Văn khấn lễ rước linh vị vào chính điện và yết cáo Tiên Tổ:

Cách tiến hành nghi lễ: chép sẵn linh vị mới phủ giấy (hoặc vải) đỏ, khi Đàm Tế ở bàn thờ tang xong, thì đốt linh vị cũ cùng với bảng đen phủ quanh khung ảnh và văn tế. Sau đó rước linh vị, bát hương và chân dung (nếu có) đưa lên bàn thờ chính, đặt ở hàng dưới. Trường hợp nhà không có bàn thờ chính thờ gia tiên bậc cao hơn thì không phải làm lễ này mà yết cáo gia thần và yết cáo Tổ ở nhà thờ tổ.

14) Lễ Cải Cát:

Lễ Cải Cát là lễ sang Tiểu, sửa mộ, dời mộ.

Văn khấn lễ Thiết Linh

Nam mô A Di Đà phật

Nam mô A Di Đà phật

Nam mô A Di Đà Phật

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ

- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ Kháo, Cao Tăng Tổ Tỷ họ.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là..... vâng theo lệnh mẫu thân (nếu là cha) và các chú bác, cùng với anh rể, chị gái và các em trai gái dâu rể con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày lễ thiết Linh thích nghi lễ cổ truyền

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của: Hiển..... chân linh.

Xin kính cẩn trình thưa rằng:

Than ôi! Gió thổi nhà Thung

(nếu khóc cha hoặc Huyền nếu khóc mẹ)

Mây che núi Hổ

(nếu khóc cha hoặc núi Dĩ nếu khóc mẹ.)

Dung mạo một mai vắng vẻ, bão xô cây,

ngẫm lại ngậm ngùi thay

Âm dương đôi ngả xa vời, mây phủ núi,

trông càng đau đớn nhẽ!

Sương bay chớp nhoáng, bạch vân nghi ngút,

cõi phù sinh;

Nến đỏ hương thơm, án tọa hắt hiu đồ sự tử.

Vài tuần nghi tiết, mong anh hồn thấu khúc tình văn;

Tắc dạ bi hoài, trông linh vị, tuôn dòng ai lệ!

Ôi! Thương ôi!!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Thành Phục

Nam mô A Di Đà Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Nam mô A Di Đà Phật

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân
- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ.

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm

Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.

vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ thân) và các chú bác, cùng với anh rể, chị gái và các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày Lễ Thành Phục theo nghi lễ cổ truyền,

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của: Hiển..... thân linh

Xin kính cẩn trình thưa rằng:

Than ôi! Núi Hố (nếu khóc cha hoặc núi Dĩ nếu khóc mẹ) mây che

Chòi Thung (nếu khóc cha hoặc Huyền nếu khóc mẹ) gió bẻ.

Cõi trăm năm, trời khéo hẹp hòi thay;

Cơ một phút, đời sao mau mắn nhẽ !

Sân Lai tử, những mong ngày tháng rộng,

Bổ công ơn áo nặng cơm dày!

Đồ Thôi y, đâu đã lạ lòng thay, càng cảm cảnh

đầu tang tóc chế..

Ôi! Thương ôi!

Trời đất làm chi cực thế! Chạnh nhớ cha (hoặc mẹ) điều ăn nết ở, tấm lòng sâu chín khúc, rồi năm canh.

Ai xui nên nỗi này! Nỡ để con, rày nhớ mai mong, nước mắt chảy hai hàng, đây một mẹ.

Nay vừa chế phục sẵn rồi; bày đặt tang nghi theo lệ

Gậy khăn tuân cứ lời thường;

Thành phục kính dâng tiền tế

Thương ôi!

Nam mô a di đà phật!

Nam mô a di đà phật!

Nam mô a di đà phật!

Văn khấn lễ Chúc Thục

Nam mô a di đà phật!

Nam mô a di đà phật!

Nam mô ai di đà phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân.

- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ họ.....

Hôm nay là ngày.... Tháng.... Năm.....

Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là..... vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ thân) và các chú bác, cùng với anh rể, chị gái và các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy

Nay nhân lễ Chúc Thục theo nghi lễ cổ truyền,

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành,
Trước linh vị của: Hiền... chân linh
Xin kính cẩn trình thưa rằng:
Thiết nghĩ! Nhân sinh tại thế,
Họa mấy người sống tám, chín mươi,
Đôi ba mươi năm cũng kể một đời.
Song vận số biết làm sao tránh được
Nhớ hồn thuở trước: trong buổi xuân xanh
Ơn mẹ cha đạo cả sinh thành, đêm ngày dạy dỗ:
Đường ăn, nôi ở, việc cửa việc nhà.
Lại lo bề nghi thất, nghi gia
Cho sum họp trúc, mai mấy đóa
Cương thường đạo cả, lòng những lo hiếu thảo đền ơn
Nếp kiệm cần hằng giữ sớm hôm.
May nối được gia đường cơ chỉ,
Ba lo bảy nghĩ, vất vả trăm bề
Cho vẹn toàn đường nọ lối kia,
Tuy khó nhọc chưa cam thỏa dạ;
Bỗng đâu gió cả, phút bẻ cành mai,
Hoa lìa cây, rụng cánh rơi rời.

Yến lìa tổ, kêu xuân vò vổ.

Tưởng hồn trường thọ, dìu con em, khuyên nhủ nên người.

Ai ngờ trắng lặn sao dời, hồn đã biến về nơi Tây Trúc

Từ nay lấy ai chăm sóc, ngõ cúc, tường đào.

Từ nay quạnh bóng ra vào, cõi Nam, cảnh Bắc.

Ngày chầy sáu khắc, đêm vắng năm canh:

Tưởng phát phơ thoáng hiện ngoài màn.

Tưởng thấp thoáng bóng hình trên khói

Hiên mai bóng rọi, vào ngán ra ngơ.

Hết đợi thôi chờ, nắng hồng giá lạnh

Ai hay số mệnh!

Thuốc trường sinh, cầu Vương mẫu chưa trao.

Bút Chú tử, trách Nam Tào sớm định.

Bùi ngùi cảm cảnh, tuôn rơi hàng nước mắt dầm dề

Nhớ nơi ăn, chốn ở, buồng nằm:

Như cắt ruột, xét lòng con trên trần thế.

Mấy dòng kẻ lẻ. Chiêu hồn về than thở nguồn cơn.

Cầu anh linh phù hộ cháu con. Cầu Thần Phật độ trì, cho vong hồn siêu thoát...

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Lễ cáo Long Thần Thổ địa

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Bản cảnh Hậu Thổ Thần chư vị.

Tang chủ là:

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày ... tháng.... Năm, gia đình có táng cố phụ (hay cố mẫu) là họ..... húy hiệu..... tiền tước là..... thọ chung ngàyở khu đất này, kính dâng lễ vật.....lễ nghi các thứ

Thiết nghĩ:

Đất có dữ lành

Đều do họa phúc

Kết phát dựa vào âm đức,

Cũng nhờ Thần lực hiển linh

Ấy thực thường tình

Xiết bao cảm cách.

Những mong mồ yên mả đẹp.

Vậy dâng lễ bạc tâm thành.

Nhờ ơn Đại đức

Thấu nỗi u tình

Khiến cho vong linh.

Được yên nơi chín suối.

Phù hộ dương trần con cháu nội, ngoại bình yên.

Chúng con lễ bạc tâm thành cúi xin được phù hộ độ trì

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Thành Phần

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân

Con kính lạy chư gia tiên Cáo Tăng Tổ khảo, Cao Tăng Tổ tỷ họ.....

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.

vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ thân) và các chú bác, cùng với anh rể, chị gái và các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày Lễ Thành Phục theo nghi lễ cổ truyền,

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của: Hiền..... chân linh

Xin kính cẩn trình thưa rằng:

Than ôi!

Mây núi Hổ mịt mờ, mờ mịt

(nếu khóc cha hoặc núi Dĩ nếu khóc mẹ)

Chữ vô thường ngán nhẽ cuộc phù sinh;

Cơn bể dâu thay đổi, đổi thay

Cơ huyền diệu, ghê thay vòng tạo hóa

Ôi! Thương ôi!

Người thế ấy, mà sao phận thế ấy, bỗng đâu số trời xui khiến, cõi âm dương,
đôi ngả đã xa vời;

Vận đến đây, hay là mệnh đến đây, thắm đã nắm đất vun vùi, đường từ hiếu,
trăm năm không gặp gỡ

Mắt trông thấy, đào sâu lấp kín, tủi nỗi lòng, chín khúc ngổn ngang;

Tai vẳng nghe, trống giục, chiêng hồi, đầy nước mắt hai hàng lã chã

Nay đã phân kim lập hướng, cây được thỏa yên;

Gọi rằng bát nước nén hương, kính trần bái tạ

Hỡi ơi! Xin hưởng!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

(Nghỉ một lát đọc tiếp hai câu sau)

Xuất chủ kính dâng ba chén rượu, xem như còn sống ở cao đường;

Thành Phần xin đốt một tuần hương, kính rước hồi linh về bảo tọa.

Vãng khấn lễ Hồi Sinh.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân

- Con kính lạy chư gia tiên Cáo Tăng Tổ kHảo, Cao Tăng Tổ tỷ họ.....

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.

vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ thân) và các chú bác, cùng với anh rể, chị gái và các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày Lễ Hồi linh theo nghi lễ cổ truyền,

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của: Hiên.....chân linh

Xinh kính cẩn trình thưa rằng:

Than ôi! Xót nghĩ phụ thân (hoặc mẫu thân)

Thân thi táng tất, hồn phách đã yên.

Xa nơi trần giới, về chốn cửu nguyên.

Nay hồi linh,phụng nghênh thần chủ, rước về linh điện

Để con cháu sớm hôm phụng sự

Tới hạn kỳ làm lễ cáo thiên.

Cha (hoặc mẹ) hỡi có thiêng!

Từ nay phách định hồn yên!

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Văn khấn lễ Chiêu Tổ (Triều Tổ lễ cáo)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân

- Con kính lạy chư gia tiên Cáo Tằng Tổ kHảo, Cao Tằng Tổ tỷ họ.....

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm

Hậu duệ tôn là..... Vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ thân nếu là cha) và các chú bác, cùng với anh rể, chị gái và các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại. Kính cáo Tổ Tiên:

Vì có: Hiên Khảo (hoặc Hiên Tỷ).....thọ chung ngày nay đã an táng xong, làm lễ hồi linh.

Kính theo kế nghi phong tục, xin kính dâng lễ vật gồm hương hoa chuối ỏan, trầu cau, đèn nến, xôi gà thịt rượu, gọi là lễ bạc tâm thành. (Nếu sắp lễ có những thứ khác thì khi khấn tùy theo đồ lễ mà kể ra).

Kính căn quỳ trước linh vị của: Cao Tăng Tổ Khảo Cao Tăng Tổ Tỷ, liệt vị Tiên linh. Trình thưa rằng:

Vật vốn nhờ trời

Người sinh nhờ Tổ.

Xót nay phụ thân (hoặc mẫu thân)

Theo Tiên theo Tổ

Sơ ngu vừa đặt tể điện

Nghĩ trước nghĩ sau

Vật mọn kính bày lễ số.

Ngửa trông chứng giám lòng thành;

Cúi nguyện phù trì bảo hộ.

Chúng con lễ bạc tâm thành tâm kính bái cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Tế Ngu

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân

- Con kính lạy chư gia tiên Cáo Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ tỷ.

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm

Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.....vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ mẫu nếu là cha), các chú bác, cùng anh rể, chị gái, các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Này nhân ngày lễ Tế Ngu theo nghi lễ cổ truyền,

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của:Hiển.....chân linh

Xin kính cẩn trình thưa rằng.

Than ôi! Trên tòa Nam cực, lác đác sao thưa; (nếu khóc cha hoặc đôi là Bắc vụ nếu khóc mẹ).

Trước chốn Giao trì, tờ mờ mây khóa.

Cơ tạo hóa làm chi ngang ngửa thế, bóng khích câu,

khen khéo trêu người.

Chữ cương thường nghĩ lại ngậm ngùi thay,

tình hiếu để chưa yên thỏa dạ.

Ơn nuôi nấng áo dày cơm nặng, biển trời khôn xiết

biết công lao;

Nghĩ sớm hôm ấp lạnh quạt nồng, tơ tóc những

hiềm chưa báo quả;

Ngờ đâu! Nhà Thung (nếu là cha hoặc Nhà Huyền nếu là mẹ) khuất núi, trời
mây cách trở muôn trùng;

Chòi Tử mờ sương, âm dương xa vời đôi ngả.

Trông xe hạc lờ mờ ẩn bóng, cảm cảnh cuộc phù sinh chưa mấy, gót tiên du
đã lánh cõi trần ai.

Rồi khúc tằm. áy náy trong lòng, thương thay hồn bất tử về đâu, cửa Phật độ
biết nhờ ai hiện hóa.

Suối vàng thăm thẳm, sáng phụ thân (hoặc mẫu thân) một mình lìa khơi,

Giọt ngọc đầm đìa, đàn con cháu, hai hàng lã chã.

Lễ Sơ Ngu (hoặc Tái Ngu, Tam Ngu) theo tục cổ, trình bày:

Nhà đơn bạc, biết lấy gì để dón dĩa.

Đành đã biết: đất nghĩa trời kinh, nào chỉ ba tuần nghi tiết,

đủ lễ báo đền

Cũng gọi là: lưng cơm chén nước, họa may chín suối anh linh,

được về yên thỏa

Ôi! Thương ôi!

Chúng con lễ bạc tâm thành, thành tâm kính lễ cúi xin được phù hộ độ trì.

Kính cáo!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Lễ Chung Thất và Tốt Khốc

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

Hôm nay là ngày....tháng....năm....., âm lịch tức ngày.....tháng....năm.....dương lịch.

Tại (địa chỉ):.....

Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.....vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ mẫu nếu là cha), các chú bác, cùng anh rể, chị gái, các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày lễ Chung Thất (lễ Tốt Khốc) theo nghi lễ cổ truyền, có kính cẩn sắm các thứ lễ vật gồm:.....

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của Hiên:..... chân linh

Xin kính cẩn trình thưa rằng:

Núi Hổ sao mờ, nhà Thung bóng xế. (Nếu là cha)/ Núi Dĩ sao mờ, nhà
Huyền bóng xế. (nếu là mẹ)

Tình nghĩa cha sinh mẹ dưỡng, biết là bao;

Công ơn biển rộng, trời cao khôn xiết kể.

Mấy lâu nay: Thở than trăm mộng mơ màng;

Tưởng nhớ âm dương vắng vẻ.

Sống thời lai lai lảng lảng, hờn hờ chùng nào!

Thác thời kẻ tháng kẻ ngày, buồn tênh mọi lẽ!

Ngày qua tháng lại, tính đến nay Chung Thất (hoặc Tốt Khốc) tới tuần;

Lễ bạc tâm thành gọi là có nén nhang kính tế.

Xin mời: Hiền.....

Hiền.....

Hiền.....

Cùng các bị Tiên linh, Tổ Bá, Tổ Thúc, Tổ Cô và các vong linh phụ thờ theo
Tiên Tổ cùng về hâm hưởng.

Kính cáo; Liệt vị Tôn thần: Táo Quân, Thổ Công, Thánh sư, Tiên sư, Ngũ tự
Gia thần cùng chứng giám và phù hộ cho toàn gia được mọi sự yên lành tốt
đẹp.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Triệu lịch Điện Văn

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân

- Con kính lạy chư gia tiên Cáo Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ tỷ

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm

Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.....vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ mẫu nếu là cha), các chú bác, cùng anh rể, chị gái, các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày lễ cúng cơm trong trăm ngày theo nghi lễ cổ truyền.

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của: Hiên.....chân linh.

Xin kính cẩn trình thưa rằng:

Than ôi! Thương nhớ phụ thân, bỏ về cõi thọ

(hoặc Thương nhớ mẫu thân, bỏ về cõi thọ)

Gót thừa vân, nghĩ đã xa khơi;

Lòng ái nhậ, nghĩ càng tủi hổ.

Lung cơm bát nước, miếng trầu cam, tỏ dạ kính thành;

Sớm rượu trưa trà, đạo thân hôn, giữ lòng ái mộ.

Ngậm ngùi, hồn phách biết về đâu;

Tưởng tượng bóng hình còn mãi đó.

Ôi! Thương ôi!

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Văn khấn Lễ Tiểu Tường, Đại Tường (Giỗ đầu, giỗ thứ 2)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân

- Con kính lạy chư gia tiên Cáo Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ tử

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm

Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.....vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ mẫu nếu là cha), các chú bác, cùng anh rể, chị gái, các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày Giỗ Đầu (Giỗ thứ Hai) theo nghi lễ cổ truyền,

Kính dâng lễ mọn biểu lòng thành.

Trước linh vị của: Hiên.....chân linh.

Xin kính cẩn thưa rằng:

Than rằng:

Mây che núi Hổ (nếu là cha hoặc núi Dĩ nếu là mẹ)

muôn dặm mơ màng

Gió thổi cảnh Thung (nếu là cha hoặc cảnh Huyền nếu là mẹ)

một vùng nghi ngút

Nhớ thưở trước, một nhà sum họp, vui vầy những ước,

đặng trăm năm

Mà bây nay, đôi ngả cách xa, nông nổi nào ngờ, nên một phút.

Ôn chín chữ, trời cao biển rộng, hiềm chưa chút công đền nghĩa trả, gánh
cương thường, nghĩ nặng trên vai;

Đêm năm canh, than vắn thở dài, những mơ màng tiếng nói điều ăn, lòng
tưởng vọng, thấm đau trong ruột.

Cõi trần thế, xuân qua thu lại, ngày trời kẻ, chẵn một năm tròn; (hoặc hăm
bốn tháng tròn).

Giỗ Tiểu Tường (hoặc Đại Tường) lễ bạc tâm thành, chén rượu dâng một vài
tuần rót.

Nhà đơn bạc, còn nhiều bề khiếm khuyết, hương thơm, nến đỏ, việc lễ nghi,
tạm gọi theo thời;

Bài văn ai kể mấy khúc nôm na, tâm động, thần tri, miền minh phủ, may chi
thấu chút.

Xin kính mời:

Hiển:.....

Hiển:.....

Hiển:.....

Cùng các vị Tiên linh Tổ bá, Tổ Thúc, Tổ Cô và các vong linh phụ thờ theo Tiên Tổ về hâm hưởng.

Kính cáo: Liệt vị Tôn thần, Táo Quân, Thổ Công, Thánh Sư, Tiên Sư, Ngũ tư Gia thần cùng chứng giám và phù hộ cho toàn gia an ninh khang thái, vạn sự tốt lành.

Cúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Cẩn cáo!

Văn khấn Lễ Đàm tế

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân

- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ tử

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm

Con trai trưởng (hoặc cháu đích tôn) là.....vâng theo lệnh của mẫu thân (nếu là mẹ hoặc phụ mẫu nếu là cha), các chú bác, cùng anh rể, chị gái, các em trai gái dâu rể, con cháu nội ngoại kính lạy.

Nay nhân ngày Lễ Đàm Tế theo nghi lễ cổ truyền,

Kính dâng lễ mọn biểu lộ lòng thành.

Trước linh vị của: Hiên.....chân linh

Xin kính cẩn trình thưa rằng:

Than ôi! Nhớ bóng phụ thân (hoặc mẫu thân);

Cách miền trần thế

Tủi mắt nhà Thung (nếu là cha hoặc nhà Huyền nếu là mẹ)

mây khóa, thăm thăm sâu phiên.

Đau lòng núi Hổ (nếu là cha hoặc núi Dĩ nếu là mẹ)

sao mờ, đầm đìa ai lệ

Kể năm đã quá Đại Tường;

Tính tháng nay làm Đàm Tế.

Tuy lễ hung biến cát; tang phục kết trừ;

Song nhân tử sự thân, hiếu tâm lưu để.

Lễ bạc, kính dâng gọi chút, há dám quên, cây cội nước nguồn,

Suối vàng, như có thấu chẳng, họa may tỏ,

trời kinh đất nghĩa.

Xin kính mời: Hiền.....

Hiền.....

Hiền.....

Cùng các vị Tiên linh Tổ bá, Tổ Thúc, Tổ Cô và các vong linh phụ thờ theo Tiên Tổ về hâm hưởng.

Kính cáo: Liệt vị Tôn thần, Táo Quân, Thổ Công, Thánh Sư, Tiên Sư, Ngũ tư Gia thần cùng chứng giám và phù hộ cho toàn gia an ninh khang thái, vạn sự tốt lành.

Chúng con lễ bạc tâm thành cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ rước linh vị vào chính điện và yết cáo Tiên Tổ

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương

- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân- -

- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ tỷ

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm, tại tỉnh.....huyện.....

xã.....thôn.....

Tín chủ là.....(nếu lễ gia thần) hoặc Hậu duệ tôn
là.....(nếu lễ gia tiên, tự xưng hô với vị được liệt thờ cao
nhất).

Quỳ trước linh vị của.....(đọc linh vị của vị thờ cao
nhất), liệt chư Tiên linh.

Kính nghĩ:

Gót tiêu dao, mịt mù mịt mù, đâu hạc nội, đâu mây ngàn?

Cõi trần thế, thay đổi đổi thay, nay sương dâu, mai bãi bể.

Lá rụng về cội, phách tuy giáng, hồn lại được siêu thăng.

Nước chảy về nguồn, thác là quy, sinh chẳng qua tạm ký.

Nhân sinh do tổ, gốc phải vững, phúc quả mới mong bền;

Hiếu tử sự thân, tế như tại, nhân tâm nào dám phé.

Bày nhân: Hiên khảo(hoặc tử).....

(đọc linh vị bố hoặc mẹ)

Thọ chung ngày.....tính đến nay đã:

Quý húy Đại Tường;

Đến tuần Đàm Tế.

Quá hai năm trừ phục, cáo Tiên linh;

Đủ ba tháng dư ai, theo cổ lệ.

Cầu gia thần chứng giám, cho từ đường phảng phát linh hồn;

Nguyện Tiên Tổ phù trì, để bạch triệu quy hồi phách thể.

Đến ngày giỗ chạp, con cháu nhớ tháng ngày,

làm lễ dâng hương;

Nói gót Tổ Tiên, ông cha tiếp thế thứ, theo hàng phôi tể.

Lễ bạc, kính dâng gọi chút, há dám quên cây cội, nước nguồn;

Suối vàng, như thấu cho chăng, họa may tỏ trời kinh, đất nghĩa.

Xin kính mời: Hiền.....

Hiền.....

Hiền.....

Cùng các vị Tiên linh Tổ bá, Tổ Thúc, Tổ Cô và các vong linh phụ thờ theo Tiên Tổ về hâm hưởng.

Kính cáo: Liệt vị Tôn thần, Táo Quân, Thổ Công, Thánh Sư, Tiên Sư, Ngũ tư Gia thần cùng chứng giám và phù hộ cho toàn gia an ninh khang thái, vạn sự tốt lành.

Chúng con lễ bạc tâm thành cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Cải Cát

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười

phương.

- Con lạy Đức Đương cảnh Thành hoàng chư vị Đại vương
- Con kính lạy ngài Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân
- Con kính lạy chư gia tiên Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ tử

Hôm nay là ngày.... Tháng Năm, tại tỉnh.....huyện.....
xã.....thôn.....

Hiển khảo (hoặc tử).....mộ tiền

Than rằng: Thương xót cha (hay mẹ)xưa, vắng xa trần thế.

Thác về, sống gửi, đất ba thước phải vùi chôn.

Phách lạc hồn bay, hình trăm năm khó gìn để;

Lúc trước việc nhà bối rối, đặt để còn chưa hợp hướng phương.

Tới nay, tìm đất tốt lành, sửa sang lại, cầu an hình thể.

Rày thân: Phần mộ dời xong, lễ Ngu kính tể.

Hồn thiêng xin hưởng, nguyện cầu vĩnh viễn âm phần.

Phúc để di lưu, phù hộ vững bền miêu duệ.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Xin lưu ý: Theo phong tục trước và sau khi dời mộ phải khấn trình với Long mạch, Sơn thần và Thổ thần nơi cũ và nơi mới. Sau đây là văn khấn Long Mạch, Sơn thần và Thổ thần.

Văn khấn Long Mạch, Sơn Thần và Thổ Thần

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy các ngài Long Mạch, Sơn Thần, Thổ địa, Thần linh cai quản trong xứ này.

Hôm nay là ngày.....tháng.....năm.....

Tín chủ (chúng)con là:.....

Ngụ tại.....

Nhân hôm nay ngày Cải Cát (dời mộ, sửa mộ) của..... mộ phần tại.....

Chúng con cùng toàn thể gia quyến tuân theo nghi lễ sắm sửa hương hoa lễ vật dâng lên án toạ Tôn thần cùng chư vị uy linh, kính cẩn tâu trình.

Kính cáo Sơn Thần, Thổ Thần, Long Mạch và các vị Thần linh, cúi xin chứng minh, phù hộ cho toàn gia chúng con an ninh khang thái, vạn sự tốt lành.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Thượng Thọ

Nhà nào có ông, bà, cha, mẹ thọ từ 70 tuổi trở lên đều làm lễ Thượng Thọ cho ông, bà, cha, mẹ. Đây là tập tục thể hiện đạo lý làm người, uống nước nhớ nguồn, kính trọng biết ơn người đã sinh thành nuôi dưỡng mình. Theo phong tục xưa nhà nào có ông, bà, cha, mẹ thọ từ 70 tuổi trở lên đều làm lễ Thượng Thọ cho ông, bà, cha, mẹ. Đây là tập tục thể hiện đạo lý làm người, uống nước nhớ nguồn, kính trọng biết ơn người đã sinh thành nuôi dưỡng mình, rất đáng được trân trọng.

Trong ngày lễ mừng thọ, gia chủ phải có mâm lễ: Hương hoa, quả, vàng mã cùng lễ mặn gà xôi hoặc lễ tam sinh (lợn, bò, dê), đem ra đình lễ Thần, gọi là bái tạ Thần Hưu (tạ ơn Thánh Thần đã phù hộ cho cha mẹ được sống lâu).

Lúc lễ, cha mẹ ăn mặc đẹp, ngồi trên ghế đặt chính giữa, con cháu tế tự lễ bái. Con cái dâng lễ, mỗi người dâng một chén rượu, mừng thọ, hoặc nâng một làn quả đào gọi là bàn đào chúc thọ.

Con cháu lễ bái xong rồi tổ chức cỗ bàn ăn mừng, mời hàng xóm, khách khứa đến dự. Khách đem lễ vật đến mừng và chứng kiến sự hạnh phúc của cụ, sự hiếu thảo của con cháu. Họ hàng cũng có lời chúc mừng. Hai bên nhà có treo những câu đối, đại tự để mừng cụ. Có nhà còn mời ca nhi tới để ngâm thơ, ca hát.

Trong lễ Thượng Thọ có làm văn tế yết cáo Tổ Tiên:

Văn khấn yết cáo Tổ Tiên

(Trong lễ thượng thọ)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Con lạy chín phương Trời, mười phương phật, Chư Phật mười phương

Hôm nay ngày.....tháng.....năm.....

Tại (địa chỉ).....

Hậu duệ tôn là:..... quỳ trước linh vị (đọc linh vị của Thủy Tổ, Tiên Tổ được liệt thờ trong nhà thờ họ.....

Kín cẩn lạy tâu rằng:

Cúi nghĩ: tuổi tác tự Trời Phật ban cho

Hình hài nhờ Tổ Tiên mới có

Nay:

Toàn dân hơn hở đón xuân sang

Tín chủ mừng vui làm lễ thọ

Yết cáo chư vị Thần Linh

Kính lạy miếu đường Tiên Tổ

Xin rộng lòng nhân

Nguyên vun trồng đức độ

Mong Sao Ngày tháng mãi bền lâu

Ước gốc cành thê cùng cố

Tưởng niệm công đức ngày xưa

Gọi chút hương khói lễ nhỏ

Ngưng trông chứng giám tác thành

Cúi xin phù trì bảo hộ

Mong Tiên linh khơi rộng mạch Trường sinh

Cho hậu duệ leo lên thềm Thượng thọ

Trên Thiên tào tăng niên kỷ lâu dài, như rùa hạc vô cương

Dưới Hải ốc tươi phúc lộc dồi dào, như suối nguồn bất hủ

Khấn đầu cúi lạy Thần linh, tiên tổ thượng hưởng!

Văn khấn dâng sao giải hạn

Mỗi người vào mỗi năm có một ngôi sao chiếu mệnh. Có sao tốt có sao xấu. Nếu gặp sao xấu thì phải cúng dâng sao giải hạn.

Ý nghĩa

Người xưa cho rằng: mỗi người vào mỗi năm có một ngôi sao chiếu mệnh, tất cả có 9 ngôi sao, cứ 9 năm lại luân phiên trở lại. Cùng một tuổi, cùng một năm đàn ông và đàn bà lại có sao chiếu mệnh khác nhau. Trong 9 ngôi sao có sao tốt, có sao xấu, năm nào sao xấu chiếu mệnh con người sẽ gặp phải chuyện không may, ốm đau, bệnh tật. . . gọi là vận hạn. Để giảm nhẹ vận hạn người xưa thường làm lễ cúng dâng sao giải hạn vào đầu năm (là tốt nhất) hoặc hàng tháng tại chùa (là tốt nhất) hay tại nhà ở ngoài trời với mục đích cầu xin Thần Sao phù hộ cho bản thân, con cháu, gia đình đều được khỏe mạnh, bình an, vạn sự tốt lành, may mắn, thành đạt và thịnh vượng. Theo quan niệm dân gian thì 9 ngôi sao chiếu mệnh chỉ xuất hiện vào những ngày nhất định trong tháng, từ đó hình thành tục dâng sao giải hạn vào các ngày như sau:

Sao Thái Dương: Ngày 27 hàng tháng

Sao Thái Âm: Ngày 26 hàng tháng

Sao Mộc Đức: Ngày 25 hàng tháng

Sao Văn Hán: Ngày 29 hàng tháng

Sao Thổ Tú: Ngày 19 hàng tháng

Sao Thái Bạch: Ngày 15 hàng tháng

Sao Thủy Diệu: Ngày 21 hàng tháng

Sao La Hầu: Ngày 8 hàng tháng

Sao Kế Đô: Ngày 18 hàng tháng

Sấm lễ

Đầu năm và hàng tháng người xưa thường làm lễ

dâng sao giải hạn tại chùa hoặc tại nhà, nghi lễ tiến hành như sau:

Sao Thái Dương

Lễ cúng dâng sao Thái Dương vào ngày 27 hàng tháng. Thắp 12 ngọn nến.

Bài vị màu vàng, mũ vàng, cùng hương hoa, phẩm oản. Tiền vàng và 36 đồng tiền

Hướng về phương Đông làm lễ giải sao.

Theo quan niệm của người xưa, sao Thái Dương chỉ tốt với nam giới, không tốt với nữ giới.

Văn khấn giải hạn sao Thái Dương

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hiệu Thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế.

- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử Vi Tràn Sinh Đại đế.

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cửu hàm Giải ách Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Nhật cung Thái Dương Thiên tử Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Chân quân.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Hôm nay là ngày..... tháng.....năm....., tín chủ con thành tâm sắm lễ,

hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương, thiên lập linh án tại (địa chỉ).....để làm lễ giải hạn sao Thái Dương chiếu mệnh:

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc,lộc, thọ cho con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Sao Thái Âm

Sấm lễ

Lễ cúng dâng sao Thái Âm vào ngày 26 hàng tháng, thấp 7 ngọn nến. Thái Âm là sao tốt cho nữ giới nhưng không tốt lắm đối với nam giới.

Lễ vật gồm có:

- Hương, hoa, quả, phẩm oản;
- Tiền vàng;
- Bài vị màu vàng;
- Mũ vàng;
- 36 đồng tiền;
- Hướng về chính Tây làm lễ giải sao.

Văn khấn giải hạn sao Thái Âm

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hiệu Thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế

- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi Tràn Sinh Đại đế.

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân

- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cửu hàm Giải ách Tinh quân.

- Kính lạy Đức Nguyệt cung Thái Âm Hoàng hậu Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Chân quân.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm....., tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương, thiết lập linh án tại (địa chỉ)để làm lễ giải hạn sao Thái Âm chiếu mệnh.

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc, lộc, thọ cho chúng con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Sao Mộc Đức

Sắm lễ

Lễ cúng dâng sao Mộc Đức tiến hành vào ngày 25 hàng tháng, thấp 20 ngọn nến xếp. Mộc Đức là sao tốt nhưng không tốt cho những người vượng hỏa.

Lễ vật gồm có:

- Hương, hoa, phẩm oản;
- Tiền vàng;
- Bài vị màu xanh;
- Mũ xanh;
- 36 đồng tiền

Hướng về chính Đông để làm lễ.

Văn khấn giải hạn sao Mộc Đức

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hữu Thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế.

- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi Tràn Sinh Đại đế.

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cửu hàm Giải ách Tinh quân .

- Con kính kính lạy Đức Đông phương Giáp Ất Mộc Đức Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Chân quân.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Hôm nay là ngày....tháng....năm...., tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương
hoa trà quả, đốt nén tâm hương, thiết lập linh án tại (địa chỉ)
.....để làm lễ giải hạn sao Mộc
Đức chiếu mệnh.

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc lộc,
thọ, cho chúng con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an
khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Sao Vân Hán

Sắm lễ

Lễ cúng dâng sao Vân Hán vào ngày 29 hàng tháng, thấp 15 ngọn nến. Theo
quan niệm xưa, Vân Hán là tai tinh (sao xấu) chủ về ốm đau, bệnh tật.

Lễ vật gồm có:

- Hương, hoa, tiền vàng, phẩm oản

- Bài vị màu đỏ;

- Mũ đỏ;

- 36 đồng tiền.

Hướng về phương Nam để làm lễ giải sao.

Văn khấn giải hạn sao Vân Hán

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hiệu Thiên chư tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế.

- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi Tràn Sinh Đại đế.

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân

- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cửu hàm Giải ách Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Nam phương Bính đình Hoả Đức Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Chân quân.

Tín chủ con là:.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm....., tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương, thiết lập linh án tại (địa chỉ).....

để làm lễ giải hạn sao Vân Hán chiếu mệnh:

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc, lộc, thọ cho chúng con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Sao Thổ Tú

Sấm lễ:

Lễ cúng dâng sao Thổ Tú vào ngày 19 hàng tháng, thấp 5 ngọn nến. Thổ Tú là sao xấu, chủ về tai nạn, kiện tụng. Xấu đối với cả nam nữ và gia trạch.

Lễ vật gồm có:

- Hương, hoa, tiền vàng;
- Mũ vàng;
- Phẩm oản;
- Bài vị màu vàng;
- 36 đồng tiền.

Hướng về chính Tây làm lễ giải sao.

Văn khấn giả hạn sao Thổ Tú

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hiệu Thiên Chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế.

- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi Tràn Sinh Đại đế.

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân.
- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cửu hàm Giải ách Tinh quân.
- Con kính lạy Đức Trung Ương Mậu Kỷ Thổ Đức Tinh quân. . .
- Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Chân quân.

Tín chủ con là:.....

Hôm nay là ngày... tháng... năm...., tín chủ con thành tâm sắm lễ, hươnghoa trà quả, đốt nén tâm hương, thiết lập linh án tại (địa chỉ) Để làm lễ giải hạn sao Thổ Tú chiếu mệnh:

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc, lộc, thọ cho chúng con gặp sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Sao Thái Bạch

Sấm lễ:

Lễ cúng dâng sao Thái Bạch vào ngày 15 hàng tháng, thắp 8 ngọn nến. Thái Bạch là sao xấu, chủ về thiệt hại tiền của, khẩu thiệt. Xấu đối với cả nam và nữ, nhưng đối với nam thì đỡ hơn.

Lễ cúng gồm có:

- Hương hoa;
- Tiền vàng;

- Bài vị màu trắng;
- Mũ trắng;
- Phầm oản;
- 36 đồng tiền.

Hướng về chính Tây làm lễ giải sao.

Văn khấn giải hạn sao Thái Bạch

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hiệu Thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế

- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi Tràn Sinh Đại đế.

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân

- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu Cứu hàm Giải ách Tinh quân

- Con kính lạy Đức Tây phương Canh Tân Kim đức Thái Bạch Tinh quân.

-Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Chân quân.

Tín chủ con là:.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương thiết lập linh án tại (địa chỉ) để làm lễ giải hạn sao Thái Bạch chiếu mệnh:

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc, lộc,

thọ cho chúng con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an
khang

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Sao Thủy Diệu

Sấm lễ:

Lễ cúng dâng sao Thủy Diệu vào ngày 21 hàng tháng, thấp 7 ngọn nến, bài
vị màu đen. Thủy Diệu là sao phúc lộc, nhưng xấu đối với nữ và chủ về tai
nạn, tang chế.

Lễ cúng gồm có:

- Tiền vàng;
- Hương hoa;
- Phẩm oản;
- Mũ đen;
- 36 đồng tiền

Hướng về chính Bắc làm lễ giải sao

Văn khấn giải hạn sao Thủy Diệu

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.
- Nam mô Hiệu Thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế.
- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi Tràn Sinh Đại đế.
- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân
- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cửa hàm Giải ách tinh quân
- Con kính lạy Đức phương Nhâm quý Thủy đức Tinh quân
- Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Châu quân.

Tín chủ con là:.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương thiết lập linh án tại (địa chỉ)để làm lễ giải hạn sao Thủy Diệu chiếu mệnh:

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc,lộc, thọ cho chúng con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Sao La Hầu

Sắm lễ

Lễ cúng dâng sao La Hầu vào ngày mùng 8 hàng tháng, thắp 9 ngọn nến, bài vị màu vàng. La Hầu là sao xấu, chủ về khẩu thiệt. Đối với nam xấu hơn đối với nữ.

Lễ cúng gồm có:

- Hương hoa;
- Tiền vàng;
- Phẩm oản;
- Mũ vàng;
- 36 đồng tiền.

Hướng về chính Bắc làm lễ giải sao.

Văn khấn giải hạn sao La Hầu

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hiệu Thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế

- Con kính lạy Đức Trung Thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi Tràn sinh Đại đế

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân

- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cứu hãm Giải ách Tinh quân

- Con kính lạy Đức Thiên cung Thần thủ La Hầu Đức Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Thượng Thanh Bản mệnh Nguyên Thần Chân quân.

Tín chủ con là:.....,

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm tín chủ con thành tâm
sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương thiết lập linh án tại (địa chỉ)
.....để làm lễ giải hạn sao La Hầu chiếu mệnh:

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc,lộc,
thọ cho chúng con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an
khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Sao Kế Đô

Sắm lễ:

Lễ cúng sao Kế Đô vào ngày 18 hàng tháng, thắp 21 ngọn nến, bài vị màu
vàng. Sao Kế Đô là sao Hung tinh xấu nhất về xuân hạ, nhưng xuất ngoại đi
xa lại gặp điều tốt hơn. Sao Kế Đô đối với nữ xấu hơn đối với nam.

Lễ cúng gồm có:

- Hương hoa
- Tiền vàng;
- Phẩm oản;
- Mũ màu vàng;
- 36 đồng tiền.

Hướng về chính Tây làm lễ giải sao.

Văn khấn giải hạn sao Kế Đô

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

- Con kính lạy chín phương trời, mười phương Chư phật, Chư Phật mười phương.

- Nam mô Hiệu thiên chí tôn Kim Quyết Ngọc Hoàng Thượng đế.

- Con kính lạy ngài Tả Nam Tào Lục Ty Duyên Thọ Tinh quân.

- Con kính lạy Đức Hữu Bắc Đẩu cửa hàm giải Ách tinh quân.

- Con kính lạy Đức Địa cung thần Võ Kế Đô Tinh quân.

- Kính lạy Đức Thượng Thanh Bản Mệnh Nguyên Thần Châu quân

Tín chủ con là.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương thiết lập linh án tại (địa chỉ) để làm lễ giải hạn sao Kế Đô chiếu mệnh:

Cúi mong chư vị chấp kỳ lễ bạc phù hộ độ trì giải trừ vận hạn; ban phúc, lộc, thọ cho chúng con gặp mọi sự lành, tránh mọi sự dữ, gia nội bình yên, an khang thịnh vượng.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ hồi hoàn địa mạch

Khi gia đình ai đó đào đất lấp ao, khơi rãnh, xây tường không may làm tổn thương đến Long Mạch, thì những người sống trong gia đình đó dễ gặp tai họa, vận rủi, điềm xấu... Do đó gia chủ phải làm lễ bồi hoàn địa mạch để giải trừ tai họa, vận xấu.

Ý nghĩa:

Theo quan niệm của ông bà ta xưa, khi gia đình ai đó đào đất lấp ao, khơi rãnh, xây tường không may làm tổn thương đến Long Mạch, thì những người sống trong gia đình đó dễ gặp tai họa, vận rủi, điềm xấu... Do đó gia chủ phải làm lễ bồi hoàn địa mạch để giải trừ tai họa, vận xấu.

Sắm lễ:

Để tránh được tai họa thì gia chủ phải lấy nước ở ba con sông, hoà với năm loại đất linh để nặn Thần Quy (Thần Rùa), cho chỉ 5 màu vào thân Rùa. Sau đó, chọn các ngày Thiên Xá, Thiên Nguyên, Địa Nguyên, Cường Nhật, Trùng Mậu, Trùng Kỷ rồi tìm nơi đào đất tạo thành hố bày lễ hoa quả ứng với Ngũ Hành (5 màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen hoặc tím) cùng lễ mặn ứng với Ngũ Hành, hoa 5 màu, hương, vàng mã... cạnh hố khấn cầu theo bài văn khấn bồi hoàn địa mạch.

Văn khấn Bồi hoàn địa mạch

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Đức U minh Giáo chủ Địa Tạng Vương Bồ Tát

- Con kính lạy Đức Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy các Ngài Ngũ phương, Ngũ đế, Ngũ nhạc thánh đế, Nhị thập tứ khí phần quan, Địa mạch thần quan, Thanh Long Bạch Hổ, chư vị thổ thần cùng quyền thuộc.

- Con kính lạy các ngài Kim Niên Đương cai Tôn thần, Bản cảnh Thành hoàng Tôn thần và các vị thần minh cai quản trong khu vực này.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày.... Tháng.... Năm..., tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương dâng lên trước án, xin điền hoàn địa mạch. Tín chủ có lời thưa rằng:

Bởi vì trước đây

Do tinh mờ mịt

Thức tính hôn mờ

Đào đất lấp ao

Gây nên chấn động

Hoặc bởi khách quan

Hoặc do chủ sự

Tổn thương Long Mạch

Mạo phạm thần uy

Ảnh hưởng khí mạch

Nay muốn cho phong thổ an hoà, gia đình chúng con mọi người được an bình, miễn trừ tai họa, nên tín chủ con trượng uy Đại Sỹ, nương đức Tôn thần, cung tạo bồi hoàn, nương kỳ khẩn đảo thần công, nguyện xin bảo hộ, chứng minh sám hối, thụ hưởng đản thành.

Tín chủ chúng con xin thành tâm cúng dâng Ngài

U minh Giáo chủ Bản tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát

Ngài Kiên Lao địa thần Bồ Tát, các Ngài Ngũ phương,

Ngũ đế, Hậu Thổ nguyên quân, Sơn nhạc Đế quân,
Đương phương Thổ địa, Thổ phủ Thần kỳ, 24 Khí
Thần quan, 24 Long Mạch Thần quan, 24 Địa Mạch
Thần quan, 24 Sơn Địa Mạch Thần quan, 24 Hướng
Địa Mạch Thần quan, Thanh long Bạch hổ, Thổ bá,
Thổ hầu, Thổ mãnh, Thổ trọng Thần quan, Thổ phụ,
Thổ mẫu, Thổ lương, Thổ gia Thần quan, Thổ tử, Thổ
tôn, Thổ khảm, Thổ khôn Thần quan, Thổ kỳ Ngũ
phương Bát quái và các Thần minh quyền thuộc, Kim
niên Hành khiển Thái tuế chư đức Tôn thần, Đương
cảnh Thành hoàng bản thổ Đại Vương và tất cả các vị
Thần minh cai quản khu vực này, cúi xin thương xót
tín chủ chúng con, nhận lời cầu thỉnh, chuẩn tâu sám
tạ. giáng phó án tiền, hưởng lễ vật. Nguyên cho:

Phong thổ phì nhiêu

Khí sung mạch vượng

Thần an tiết thuận

Nhân sự hưng long

Sở cầu như ý.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Sau khi khấn xong, chờ cho tàn ba tuần hương, thì gia chủ dùng nước màu đỏ do tam giang thủy (nước của 3 con sông) nấu thành đem tưới xuống hố. Tiếp đến đặt Thần Rùa vừa nặn xuống hố. rồi dùng cát lấy ở bãi nước nơi ngã ba sông trộn với 5 thứ đồ là: đồ xanh, đồ vàng, đồ đỏ, đồ trắng và đồ đen lấp lên hố cho đầy.

Theo tục xưa: nếu làm động đến Long Mạch thì gia đình phải làm lễ bồi hoàn Long Mạch như trình bày ở trên sẽ tránh được tai họa.

Văn khấn lễ khai trương cửa hàng

Cửa hàng, nhà xưởng..... đều nằm trên đất do vị Thổ Thần nơi đó cai quản, nên khi khai trương cửa hàng, công xưởng. phải làm lễ xin phép Thổ Thần để được Thần linh phù hộ cho việc làm ăn được thuận buồm xuôi gió, phát đạt, thịnh vượng.

Ý nghĩa:

Theo quan niệm xưa, ông bà ta cho rằng: Cửa hàng, nhà xưởng..... đều nằm trên đất do vị Thổ Thần nơi đó cai quản, nên khi khai trương cửa hàng, công xưởng. phải làm lễ xin phép Thổ Thần để được Thần linh phù hộ cho việc làm ăn được thuận buồm xuôi gió, phát đạt, thịnh vượng.

Sắm lễ:

Lễ vật trong lễ khai trương cửa hàng gồm: Hương, hoa quả phẩm oản, vàng mã, trầu cau, bánh kẹo... và mâm lễ mặn: xôi, gà, cơm, canh...

Mâm lễ được bày biện đẹp, đầy đặn trên bàn, sau khi dâng chén nước thắp nén hương, chủ cửa hàng thành tâm cầu khấn.

Văn khấn lễ khai trương cửa hàng

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Quan Đương niên Hành khiển Thái tuế đức Tôn thần.

- Con kính lạy các ngài Bản cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương.

- Con kính lạy các Ngài Ngũ phương, Ngũ thổ, Long mạch, Tài thần định phúc Táo quân, chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy các Thần linh cai quản trong khu vực này.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Hôm nay là ngày.... Tháng...năm..., tín chủ con thành tâm sắm sửa lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương dâng lên trước án, lòng thành tâm rằng: tín chủ con xây cất (hoặc thuê được) một ngôi hàng ở tại xứ này (địa chỉ).....(nếu là cơ quan, công xưởng thì khẩn là tín chủ con là con là Giám đốc hay Thủ trưởng cùng toàn thể công ty), nay muốn khai trương khởi đầu việc kinh doanh (hoặc sản xuất) phục vụ nhân sinh, phục vụ sinh hoạt. Do đó chúng con chọn được ngày lành tháng tốt sắm sanh lễ vật cáo yết Tôn thần dâng cùng Bách linh..... cúi mong soi xét.

Chúng con xin kính mời quan Đương niên quan Đương cảnh, quan Thần linh Thổ địa, Định phúc Táo quân cùng các ngài địa chúa Long Mạch cùng tất cả Thần linh cai quản khu vực này linh thiêng giáng hiện trước hương án, thụ hưởng lễ vật, chứng giám lòng thành. Cúi xin các vị phù hộ cho chúng con buôn bán hanh thông, là ăn thuận lợi, lộc tài vượng tiến, cần gì được nấy, nguyện gì cũng thành.

Tín chủ lại mời các vị Tiền chủ, Hậu chủ cùng chư Hương linh y thảo phụ mộc ngụ trong khu vực này, xin hãy tới đây thụ hưởng lễ vật, phù trì cho tín chủ con làm ăn buôn bán gặp nhiều may mắn.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ tân gia (Ăn mừng nhà mới)

Theo tục xưa sau lễ Nhập trạch dọn về nhà mới, gia chủ phải làm lễ Tân Gia. Lễ Tân Gia thường được tổ chức Long trọng.

Ý nghĩa:

Theo tục xưa sau lễ Nhập trạch dọn về nhà mới, gia chủ phải làm lễ Tân Gia. Lễ Tân Gia thường được tổ chức Long trọng.

Sắm lễ:

Trước tiên dâng lễ: Hương, hoa, vàng mã, trầu, rượu và mâm cỗ mặn thịnh soạn để cúng Táo quân, Thổ thần, Gia Tiên.

Tiếp đó mời: bạn bè, họ hàng, người thân, hàng xóm đến dự lễ Tân Gia- ăn mừng nhà mới. Những người được mời thường mang lễ vật đến như: các bức đại tự, câu đối, trầu cau, quà kỷ niệm... và nói lời chúc mừng gia chủ.

Văn khấn:

- Văn khấn yết cáo Táo quân Thổ thần.
- Văn cúng Gia Tiên nhân lễ Tân Gia

Văn khấn yết cáo Táo quân Thổ thần

Nam mô a di Đà phật!

Nam mô a di Đà phật!

Nam mô a di Đà phật!

Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

Hôm nay là ngày.... tháng..... năm

Tại thôn..... xã..... huyện..... tỉnh.....

Tín chủ con là

Thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương

dâng lên trước án toạ Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân. Kính cẩn tâu rằng:

Ngài giữ ngôi nam thái

Trừ tai cứu hoạ, bảo vệ dân lành

Nay bản gia hoàn tất công trình

Chọn ngày lành gia đình nhóm lửa

Nhân lễ khánh hạ, kính cẩn tâu trình:

Cầu xin gia đình, an ninh khang thái

Làm ăn tấn tới, tài lộc dồi dào

Cửa rộng nhà cao, trong êm ngoài ấm

Vợ chồng hoà thuận, con cháu sum vầy

Cúi nhờ ân đức cao dày

Đoái thương phù trì bảo hộ.

Chúng con lễ bạc tâu thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ bảo trì

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ nhập trạch

Lễ Nhập Trạch (lễ dọn vào nhà mới, có thể là nhà tự xây cất hoặc, ngôi nhà mới mua) là một nghi lễ quan trọng trong nghi.

Ý nghĩa:

Lễ Nhập Trạch (lễ dọn vào nhà mới, có thể là nhà tự xây cất hoặc ngôi nhà mới mua) là một nghi lễ quan trọng trong nghi lễ cổ truyền của người Việt. Bởi vậy khi dọn về nhà mới gia chủ phải tuân thủ các qui định cổ truyền là:

- Chọn ngày giờ tốt để dọn đến nhà mới.
- Đồ đạc phải do người trong gia đình tự tay dọn chuyển mang đến nhà mới.
- Bài vị cúng Gia Thần, Thổ Tiên phải do gia chủ tự tay cầm đến nhà mới. Còn những người khác trong gia đình thì đi theo sau, tay cầm tiền của mang đến nhà mới. Thời gian chuyển nhà tốt nhất là vào buổi sáng, giữa trưa hoặc lúc mặt trời mới bắt đầu lặn, tránh chuyển nhà vào buổi tối.

Sắm lễ:

Mâm lễ dâng Thần linh, Gia Tiên ngày nhập trạch được bày biện trang trọng gồm: Trầu cau, hương, hoa, vàng mã, mùa nào quả ấy, bánh kẹo và mâm lễ mặn: rượu, thịt, xôi, gà...

Khi vào nhà mới, vật đầu tiên mang vào nhà là cái chiếu hoặc đệm đang sử dụng, sau đó là bếp lửa (bếp ga, bếp dầu), không nên mang bếp điện vì bếp điện có tinh và không có tướng (tức chỉ có nhiệt mà không có ngọn lửa), chổi quét nhà, gạo, nước..... lễ vật để cúng Thần linh trước để xin nhập trạch và xin phép Thần linh rước vong linh Gia tiên về nơi ở mới để thờ phụng.

Lễ vật được để lên bàn, mâm, kê theo hướng đẹp với gia chủ. Tự tay gia chủ thắp nhang vào một bát nhang làm tạm thời. Thắp nhang và khấn lễ Thần linh xin nhập vào nhà mới, tiếp ngay sau đó gia chủ châm bếp và đun nước.

Đun nước mục đích là để khai bếp, pha trà dâng Thần linh và Gia tiên. Nếu có khách, có thể lấy nước đó mời khách.

Nếu chỉ nhập trạch lấy ngày tốt chưa có nhu cầu ở ngay thì gia chủ phải ngủ một đêm ở nhà mới.

Sau khi khăn Thần linh xong, gia chủ làm lễ cáo yết Gia tiên rồi nói dọn dẹp đồ đạc.

Sau khi dọn xong, để cầu bình yên, toàn gia phải tổ chức lễ bái tạ Thần Phật, các vị Thánh thần và Tổ tiên...

Người có chữa thì tốt nhất không nên dọn nhà. Trong trường hợp cấp bách không thể không dời nhà, nên mua một cái chổi mới tinh, để đích thân người chữa quét qua các đồ đạc một lượt rồi mới chuyển. Như vậy mới không phạm tội "Thần thai"

Những người giúp dọn nhà không được là người cầm tinh con Hổ.

Theo ông bà ta xưa, đây là một số phép tắc giữ gìn sự hanh thông, bình an cho mọi nhà, bách bệnh không phát sinh, tài vận tiến đến, cả nhà vui vẻ.

Văn khấn:

Văn khấn lễ nhập trạch gồm hai phần:

- Văn khấn Thần linh.
- Văn khấn cáo yết gia tiên

Văn khấn thần linh

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật

- Con lạy chín phương Trời, mười Phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Các ngài Thần linh bản xứ cai quản trong khu vực này.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Hôm nay là ngày..... tháng.... năm.... tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương dâng lên trước án. Trước bản toạ chư vị Tôn thần tín chủ con kính cẩn tâu trình:

Các vị Thần linh,

Thông minh chính trực,

Giữ ngôi tam thai

Nắm quyền tạo hoá

Thể đức hiếu sinh

Phù hộ dân lành

Bảo vệ sinh linh .

Nêu cao chính đạo.

Nay gia đình chúng con hoàn tất tân gia, chọn được ngày lành dọn đến cư ngụ, phần sài nhóm nhóm lửa, kính lễ khánh hạ. Cầu xin chư vị minh Thần cho chúng con được nhập vào nhà mới tại:..... và lập bát nhang thờ chư vị Tôn thần. Chúng con xin phép chư vị Tôn thần cho rước vong linh Gia tiên chúng con về ở nơi này để thờ phụng. Chúng con cầu xin chư vị minh Thần gia ân tác phúc, độ cho gia quyến chúng con an ninh, khang thái, làm ăn tiến tới, tài lộc dồi dào vạn sự như ý, vạn điều tốt lành.

Tín chủ lại mời các vong linh Tiền chủ, Hậu chủ ở trong nhà này, đất này xin cùng về đây chiêm ngưỡng Tôn thần, thụ hưởng lễ vật, phù hộ cho tín chủ con sức khoẻ dồi dào, an khang, thịnh vượng.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn các Yết Gia Tiên

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật !

Nam mô a di Đà Phật!

Kính lạy Tiên nội ngoại họ.....

Hôm nay là ngày..... tháng.:..... năm.....

Gia đình chúng con mới dọn đến đây là: (địa chỉ):.....

Chúng con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương dâng lên trước ban thờ Cụ nội ngoại gia tiên. Nhờ hồng phúc tổ tiên, ông bà cha mẹ, chúng con đã tạo lập được ngôi nhà mới. Nhân chọn được ngày lành tháng tốt, thiết lập án thờ, kê giường nhóm lửa, kính lễ khánh hạ.

Cúi xin các cụ, ông bà cùng chư vị Hương linh nội ngoại họ..... thương xót con cháu, chứng giám lòng thành, giáng phó linh sàng thụ hưởng lễ vật, phù hộ độ trì cho chúng con, lộc tài vượng tiến, gia đạo hưng long, cháu con được bình an mạnh khỏe.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam nô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Khi chuyển nhà, khi phải sửa chữa lớn

Khi chuyển nhà, sửa chữa lớn cần phải làm lễ cúng tôn thần, gia tiên để mọi việc được hanh thông

Văn khấn

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Quan Đương niên.

- Con kính lạy các Tôn thần bản xứ.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:

Hôm nay là ngày... tháng... năm..... tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén hương dâng lên trước án, có lời thưa rằng: Vì tín chủ con khởi tạo..... căn nhà ở địa chỉ..... ngôi đương cơ trụ trạch để làm nơi cư ngụ cho gia đình con cháu. Nay chọn được ngày lành tháng tốt, kính cáo chư vị linh thần, cúi soi xét và cho phép được động thổ.

Tín chủ con lòng thành kính mời ngài Kim Niên Đường Thái tuế chí đức Tôn thần, ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại Vương, ngài Bản xứ Thần linh Thổ địa, ngài Định phúc Táo quân, các ngài Địa chúa Long Mạch Tôn thần và tất cả các vị Thần cai quản khu vực này. Cúi xin các ngài nghe thấu lời mời, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho chúng con mọi chuyện thuận lợi, công việc hanh thông, chủ thợ bình an, âm phù dương trợ, sở nguyện tòng tâm.

Tín chủ con lại xin phổ cáo với các vị Tiền chủ, Hậu chủ và các vị Hương linh, cô hồn y thảo phụ mộc quanh quất khu vực này, xin mời tới đây thụ

hưởng lễ vật, phù trì tín chủ, cũng như chủ thợ đôi bên, khiến cho an lành, công việc chóng thành.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Những người có tuổi phạm vào năm Kim Lâu và Hoang ốc thì không nên làm nhà. Do điều kiện cấp bách những người này khi làm nhà phải mượn người có tuổi không phạm vào hai điều trên để động thổ, khởi công dựng nhà.

Khi bắt đầu khẩn và lúc động thổ, gia chủ phải lánh khỏi nơi làm nhà xa từ 50m trở lên. Sau khi hoàn tất việc động thổ xong, mới trở về.

Văn khấn lễ động thổ

Làm nhà là một trong những việc quan trọng nhất của một đời người. Để những người sống trong ngôi nhà mới xây cất được khỏe mạnh, gặp mọi sự may mắn tốt lành thì khi tiến hành làm nhà nhất thiết phải chọn giờ Hoàng Đạo

Ý nghĩa:

Theo ông bà ta xưa làm nhà là một trong những việc quan trọng nhất của một đời người. Để những người sống trong ngôi nhà mới xây cất được khỏe mạnh, gặp mọi sự may mắn tốt lành thì khi tiến hành làm nhà nhất thiết phải tuân thủ một số nghi thức quy định về mặt phong thủy, chọn ngày tốt (Hoàng đạo, Sinh khí, Lộc mã, Giải thần. ...) tránh ngày xấu (ngày Hắc đạo, Sát chủ, Thổ cấm, Trùng tang, Hùng phục.....) và phải chọn giờ Hoàng Đạo để làm lễ động thổ (lễ cúng Thần Đất) để xin được làm nhà trên mảnh đất đó.

Sắm lễ:

Trong lễ động thổ ngày xưa phải cúng tam sinh, ngày nay đơn giản hơn, nhưng phải là con gà, đĩa xôi, hương, hoa quả, vàng mã... Sau khi làm lễ gia chủ là người cầm cuốc bỏ những nhát đầu tiên, trình với Thổ thần xin được động thổ, tiếp sau đó, mới cho thợ đào. Trước khi khấn phải thắp nén nhang vái bốn phương, tám hướng rồi quay mặt vào mâm lễ mà khấn.

Văn khấn lễ động thổ

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Quan Đương niên.

- Con kính lạy các Tôn thần bản xứ.

Tín chủ (chúng) con /à:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày... tháng....năm..... tín chủ con thành tâm sắm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thắp nén tâm hương, dâng lên trước án, có lời thưa rằng: Hôm nay tín chủ con khởi tạo.... (nếu cất nóc thì đọc là cất nóc, nếu xây công thì đọc là xây công, nếu chuyển nhà thì đọc là chuyển nhà) ngôi đương cơ trụ trạch để làm nơi cư ngụ cho gia đình con cháu. Nay chọn được ngày lành tháng tốt, kính cáo chư vị linh thần, cúi mong soi xét và cho phép được động thổ (hoặc cất nóc). Tín chủ con lòng thành lễ vật dâng lên trước án thành tâm kính mời: ngài Kim Niên Đường Thái tuê' chí đức Tôn thần, ngài Bản cảnh Thành hoàng Chư vị Đại vương, ngài Bản xứ Thần linh Thổ địa, ngài định phúc Táo quân, các ngài Địa chúa Long Mạch Tôn thần và tất cả các vị Thần linh cai quản trong khu vực này.

Cúi xin các Ngài giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho chúng con được vạn sự tốt lành, công việc hanh thông, Chủ thợ được bình an, ngày tháng hưởng phần lợi lạc, âm phù dương trợ, sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm. Tín chủ lại xin phổ cáo với các vị Tiền chủ, Hậu chủ và các vị Hương linh, cô hồn y thảo phụ mộc, phảng phất quanh khu vực này, xin mời các vị tới đây thụ hưởng vật, phù trì tín chủ, cũng như chủ thợ đôi bên khiến cho an lạc, công việc chóng thành, muôn sự như ý.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật! .

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn khi cưới gả

Khi hai gia đình nhà trai, nhà gái quyết định tác hợp cho hai trẻ nên vợ nên chồng và tiến hành các thủ tục: lễ chạm ngõ, lễ ăn hỏi, lễ cưới Vào các ngày tiến hành các lễ trên thì gia đình bên nhà trai và nhà gái đều phải làm lễ yết cáo Gia Thần, Gia Tiên.

Ý nghĩa:

Các cụ ta xưa có câu "Trai khôn dựng vợ, Gái khôn gả chồng", từ cổ chí kim HÔN - NHÂN bao giờ cũng được xem là việc quan trọng của cả một đời người. Khi hai gia đình nhà trai, nhà gái quyết định tác hợp cho hai trẻ nên vợ nên chồng và tiến hành các thủ tục: lễ chạm ngõ, lễ ăn hỏi, lễ cưới vào các ngày tiến hành các lễ trên thì gia đình bên nhà trai và nhà gái đều phải làm lễ yết cáo Gia Thần, Gia Tiên.

Sắm lễ:

- Ngày lễ Chạm Ngõ, gia đình nhà trai làm mâm lễ mặn xôi, gà cúng Gia Thần, Gia Tiên để trình báo việc hệ trọng của chàng trai. Lễ Chạm Ngõ nhà trai mang sang nhà gái gồm: Một coi trầu (12 mớ trầu), cau bồ tư hoặc để cả buồng, mứt sen, trà, rượu, thuốc lá, một thiếp vàng. Cha cô dâu tương lai mang lễ này đặt lên bàn thờ Gia Thần Gia Tiên để cúng trình báo về việc hệ trọng của con gái.

- Lễ ăn hỏi: Nhà gái nhận lễ ăn hỏi của nhà trai gồm: Trầu, cau, trà, rượu, thuốc lá, bánh cốm, bánh phu thê (su xê) theo yêu cầu của mình rồi đặt lên bàn thờ cúng Gia Thần, Gia Tiên. Sau lễ ăn hỏi nhà gái đem chia lễ ăn hỏi cho họ hàng, bạn bè, người thân, cơ quan... Khi chia lễ ăn hỏi người chia lễ đưa thiếp mời dự đám cưới có ngày giờ đã chọn.

- Lễ cưới được tổ chức vào ngày lành tháng tốt do hai bên gia đình chọn.

Khi gia đình có hỷ sự: trai lấy vợ, gái gả chồng, nhà trai và nhà gái đều phải làm lễ yết cáo Gia Thần, Gia Tiên sau khi dâng lễ, thắp hương thì khấn:

Văn khấn yết cáo Gia Thần, Gia tiên

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

-Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

-Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

-Con kính lạy ngài Bản cảnh Thành hoàng, ngài Bản xứ Thổ địa, ngài Bản gia Táo quân cùng chư vị Tôn thần.

-Con kính lạy tiên họ. chư vị Hương linh.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày..... tháng.....năm

Tín chủ con có con trai (con gái) kết duyên cùng:

Con của ông bà

Ngụ tại:.....

Nay thủ tục hôn lễ đã thành. Xin kính dâng lễ vật, gọi là theo phong tục nghi lễ thành hôn và hợp cẩn, trước linh toạ Ngũ tự Gia thần chư vị Tôn linh, trước linh bài liệt vị gia tiên chư chân linh xin kính cẩn khấn cầu:

Phúc tổ đi lai,

Sinh trai có vợ (nếu là nhà trai),

Sinh gái có chồng (nếu là nhà gái)

Lễ mọn kính dâng,

Duyên lành gặp gỡ,

Giai lão trăm năm,

Vững bền hai họ,

Nghi thất nghi gia,

Có con có của.

Cầm sắt giao hoà,

Trông nhờ phúc Tổ.

Chúng con lễ bạc tâm thành, xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Lễ cúng Mụ (Đầy cữ, đầy tháng, đầy năm)

Ông bà ta xưa quan niệm rằng: Đứa trẻ được sinh ra là do các vị Đại Tiên (Bà chúa Đầu thai), Tiên Mụ mà trực tiếp là 12 bộ Tiên Nương (12 bà Mụ) nặn ra ban cho.

Ý nghĩa:

Ông bà ta xưa quan niệm rằng: Đứa trẻ được sinh ra là do các vị Đại Tiên (Bà chúa Đầu thai), Tiên Mụ mà trực tiếp là 12 bộ Tiên Nương (12 bà Mụ) nặn ra ban cho. Vì vậy, khi đứa trẻ đầy cữ (đứa trẻ chào đời được 3 ngày), đầy tháng (đứa trẻ chào đời được một tháng), đầy năm; bố mẹ, ông bà đứa trẻ phải bày tiệc cúng Mụ để tạ ơn các bà Mụ và cầu xin các Mụ ban cho đứa trẻ mọi điều may mắn tốt lành.

Sắm lễ:

Lễ cúng Mụ phải được làm cẩn thận chu đáo, với các lễ vật bao gồm:

- 1) 12 đôi hài xanh giống hệt nhau và một đôi hài cũng màu xanh nhưng to hơn
- 2) 12 nén vàng xanh giống nhau và một nén vàng xanh to hơn.
- 3) 12 bộ váy áo đẹp màu xanh giống hệt nhau và một bộ váy áo xanh cắt giống 12 bộ kia nhưng to hơn.
- 4) 12 miếng trầu cánh phượng giống hệt nhau và một miếng trầu tằm cánh phượng to hơn.
- 5) 12 bộ đồ chơi: Bát, đũa, thìa, chén cốc, con giống, xe cộ, nón, mũ... giống hệt nhau và một bộ giống như vậy nhưng to hơn (những đồ lễ này có thể bằng nhựa, bằng sành sứ).
- 6) 12 con cua, 12 con ốc, 12 con tôm to nhỏ bằng nhau để sống (có thể đồ chín) là lễ vật dâng cúng 12 bà Mụ. Và mỗi loại một con to hơn hoặc nhiều con (ít nhất ba con) cũng để sống là lễ vật dâng cúng bà Mụ Chúa. (Các con này để vào bát to bày cúng, sau khi cúng xong thì đem cua, ốc thả ra ao, hồ; tôm có thể thụ lộc).
- 7) Phẩm oản, bánh kẹo, hoa quả chia đều thành 12 phần giống nhau và một phần có đủ phẩm oản, bánh kẹo, hoa quả nhưng lớn hơn (hoặc nhiều hơn).
- 8) Lễ mặn: Xôi, gà, cơm, canh, các món lễ mặn, rượu. . .
- 9) Bát hương, lọ hoa tươi nhiều màu, tiền vàng, cốc nước thanh tịnh (bày ở mâm trên cùng lễ mặn).

Bày lễ:

Bày lễ cúng Mụ mang tính chất thành kính, văn hoá và nghệ thuật, thường bàn lễ cúng Mụ được bày (trình bày) một cách hài hoà, cân đối.

- + Tất cả lễ vật dâng bà Mụ chúa để ở chính giữa phía trên của hương án
- + Lễ vật dâng 12 bà Mụ chia thành 12 phần giống nhau

- + Mâm lễ mặn cùng hương, hoa nước để trên cùng
- + Mâm tôm, cua, ốc để phía dưới

Sau khi bày lễ xong, bố hoặc mẹ cháu bé thắp 3 nén hương, rồi bế cháu bé ra trước án khấn:

Văn khấn cúng Mụ

Nam mô a di Đà Phật!
 Nam mô a di Đà Phật!
 Nam mô a di Đà Phật!

- Con kính lạy Đệ nhất Thiên tỷ đại tiên chúa.
- Con kính lạy Đệ nhị Thiên đế đại tiên chúa.
- Con kính lạy Đệ tam Tiên Mụ đại tiên chúa.
- Con kính lạy Thập nhị bộ Tiên Nương
- Con kính lạy Tam thập lục cung chư vị Tiên Nương

Hôm nay là ngày.... Tháng..... năm....

Vợ chồng con là sinh được con (trai, gái) đặt tên là

Chúng con ngụ tại:.....

Nay nhân ngày đầy tháng (đầy cữ, đầy năm) chúng con thành tâm sửa biện hương hoa lễ vật và các thứ cúng dâng bày lên trước án, trước bàn tọa chư vị Tôn thân kính cẩn tâu trình:

Nhờ ơn thập phương chư Phật, chư vị Thánh hiền, chư vị Tiên Bà, các đấng thần linh, Thổ công địa mạch, Thổ địa chính thần, Tiên tổ nội ngoại, cho con sinh ra cháu tên là..... sinh ngày..... được mẹ tròn con vuông.

Cúi xin chư vị tiên Bà, chư vị Tôn thần giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành thụ hưởng lễ vật, phù hộ độ trì, vuốt ve che chở cho cháu được ăn ngoan, ngủ yên, hay ăn chóng lớn, vô bệnh vô tật, vô tai, vô ương vô hạn, vô ách, phù hộ cho cháu bé được tươi đẹp, thông minh, sáng láng, thân mệnh

bình yên, cường tráng, kiếp kiếp được hưởng vinh hoa phú quý. Gia đình con được phúc thọ an khang, nhân lành nảy nở, nghiệp dữ tiêu tan, bốn mùa không hạn ách nghĩ lo.

Xin thành tâm đỉnh lễ, cúi xin được chứng giám lòng thành.

Nam mô a di Đà Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Khi đã khăn xong thì bố hoặc mẹ chấp tay bé lại vái trước án 3 vái sau 3 tuần hương thì lễ tạ. Sau đó gia đình mang vàng mã, váy áo đi hoá, vẩy rượu lúc đang hoá; đem tôm, cua, ốc đi phóng sinh tại các ao, hồ, sông để cầu phúc; các đồ chơi bằng nhựa, sành sứ thì giữ lại cho cháu bé để lấy phước.

Cuối cùng cả gia đình và bạn bè cùng thụ lộc chúc cho bé mọi điều tốt lành.

Văn khấn lễ Đức ông

Trước điện Đức Ông, thành tâm kính lễ, hiến dâng phẩm vật, kim ngân tịnh tài.

Văn khấn lễ Đức Ông

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Kính lạy Đức Ông Tu Đạt Tôn giả, Thập bát long thần, Già Lam Chân Tể.

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

Tín chủ con là

.....

Ngụ tại.....

Cùng cả gia đình thân tới cửa chùa.....

Trước điện Đức Ông, thành tâm kính lễ, hiến dâng phẩm vật, kim ngân tịnh tài.

Chúng con tâu lên Ngài Tu Đạt tôn giả từ cảnh trời cao soi xét.

Chúng con kính tâu lên Ngài Già Lam Chân tể cai quản trong nội tự cùng các Thánh chúng trong cảnh Chùa đây.

Tín chủ con có lời thưa rằng: Chúng con sinh nơi trần tục, nhiều sự lỗi lầm, hôm nay tỏ lòng thành kính, cúi xin Đức Ông để đức hiếu sinh, rủ lòng tế độ che chở cho chúng con, ba tháng hè chín tháng đông, tiêu trừ bệnh tật tai ương, vui hưởng lộc tài may mắn, cầu gì được nấy, nguyện gì cũng thành.

Chúng con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Tiền chủ

Tiền Chủ là chủ đầu tiên của ngôi nhà, ở ngôi nhà này đến khi chết

1. Ý nghĩa

Tiền Chủ là chủ đầu tiên của ngôi nhà, ở ngôi nhà này đến khi chết. Theo quan niệm của người xưa, ngôi nhà có sự thay đổi chủ theo thời gian. Nhưng tại cõi âm, người Tiền Chủ vẫn nhớ ngôi nhà xưa này. Vì lẽ đó các chủ ở sau không muốn bị vong hồn người Tiền Chủ quấy rối nên đã lập bàn thờ để thờ Tiền Chủ.

Bàn thờ Tiền Chủ là một cây hương xây ở ngoài sân. Cây hương gồm có một trụ cao khoảng 1m trở lên, mé trên xây rộng ra như một mặt bàn thờ, có thành ở đằng sau và hai bên. Trên bàn thờ đặt một bình hương, không đặt bài vị vì không ai biết tên Tiền Chủ nên khi cúng chỉ cầu khấn là Bản gia Tiền Chủ là được.

Người ta cúng Tiền Chủ vào ngày rằm, mùng một, lễ tết hoặc khi trong nhà gặp chuyện không may để cầu sự bình an.

2. Sắm lễ

Lễ vật dâng cúng Tiền Chủ gồm, hương, hoa, trà, quả... Lễ chay hoặc lễ mặn tùy tâm chỉ cần lễ vật tinh khiết, đầy đặn, với thành kính cầu xin.

Vào ngày rằm tháng bảy gia chủ cần cúng dâng, bản gia Tiền Chủ, vàng mã, quần áo, tiền...

Văn khấn Tiền Chủ

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Kính lạy Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ thần quân.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quan trong xứ này.
- Con kính lạy ngài Bản gia Tiên chủ ngụ trong nhà này.

Tín chủ con là

.....

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương dâng lên trước án, thành tâm kính mời: Đức Hoàng thiên hậu Thổ Chư vị Tôn Thần, ngài Bản cảnh Thành Hoàng, ngài Bản xứ Thổ Địa, ngài Bản gia Táo Quân cùng Chư vị Tôn thần, ngài Bản gia Tiên Chủ. Cúi xin Chư vị Tôn thần Bản gia Tiên Chủ thương xót tín chủ, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù trì tín chủ chúng con toàn gia an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia đạo hưng long thịnh vượng, lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Thánh sư

Thánh Sư còn gọi là Tiên sư hay Nghệ Sư. Tức là ông tổ một nghề nào đó, người đã khai phá ra nghề đó và truyền lại cho các thế hệ sau.

1) Ý nghĩa

Thánh Sư còn gọi là Tiên sư hay Nghệ Sư. Tức là ông tổ một nghề nào đó, người đã khai phá ra nghề đó và truyền lại cho các thế hệ sau.

Mỗi nghề ở làng quê Việt nam đều có một vị Thánh Sư. Họ chỉ là con người bình thường nhưng được nhân dân tôn thờ vì họ đã tạo ra nghề và truyền dạy cho dân chúng. Những người cùng một nghề hay cùng buôn bán một thứ hợp nhau lại thành một phường hội, lập miếu thờ Thánh Sư.

Người Việt rất quý trọng Thánh Sư nên ngoài việc thờ Thánh Sư tại miếu chung của phường, các gia đình trong phường cũng lập bàn thờ Thánh Sư tại gia đình mình.

2) Cúng Thánh sư

Trong những ngày Sóc Vọng, lễ, Tết, khi cúng Gia tiên, gia chủ cũng đồng thời cúng Thánh Sư, với đồ lễ tương tự như cúng Thổ Công.

Nhưng ngày cúng Thánh Sư quan trọng nhất trong năm là ngày Kỵ Nhật của Thánh Sư. Ngày đó được cúng giỗ chung lại miếu phường và các gia đình phường viên cũng tổ chức cúng riêng tại nhà để tỏ lòng tưởng nhớ ông tổ nghề của mình.

Những người hành nghề, mỗi khi gặp khó khăn đều làm lễ cúng Thánh Sư để được phù hộ gặp may mắn.

Văn khấn Thánh Sư

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Kính lạy Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ thần quân.
- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quan trong xứ này.

Tín chủ con là

.....

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

tín chủ con thành tâm sắm lễ, hương hoa trà quả, đốt nén tâm hương dâng lên trước án, thành tâm kính mời: Đức Hoàng thiên hậu Thổ Chư vị Tôn Thần, ngài Bản cảnh Thành Hoàng, ngài Bản xứ Thổ Địa, ngài Bản gia Táo Quân cùng Chư vị Tôn thần.

Con kính mời ngài Thánh sư nghề.....

Cúi xin Chư vị Tôn thần Thánh sư nghề..... thương xót tín chủ, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù Trì tín chủ chúng con toàn gia an lạc, công việc hanh thông. Người vượng, lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn Thần Tài

Thần Tài là vị thần mang tài lộc cho gia đình, mỗi khi làm việc gì, gia chủ thường cầu khấn Thần Tài.

1) Ý nghĩa

Thần Tài là vị thần mang tài lộc cho gia đình, mỗi khi làm việc gì, gia chủ thường cầu khấn Thần Tài.

Người xưa thờ Thần Tài ở nơi xó xỉnh xuất phát từ điển tích:

Có một tên lái buôn tên là Âu Minh khi qua hồ Thành Thảo, Thủy thần cho một cô nô tỳ tên là Như Nguyệt. Âu Minh đưa Như Nguyệt về nuôi trong nhà làm ăn ngày càng trở nên phát đạt. Sau đó, vào một ngày tết, vì lý do nào đó, Âu Minh đánh Như Nguyệt. Như Nguyệt quá sợ hãi chui vào đồng rác và biến mất. Từ đó, Âu Minh làm ăn thua lỗ, sa sút, chẳng mấy chốc trở nên nghèo xác nghèo xơ.

Hóa ra Như Nguyệt chính là Thần Tài hiện hình. Từ đó người ta lập bàn thờ để thờ. Lại có tục kiêng hót rác trong ba ngày đầu năm là vậy. Vì người ta sợ hót rác là hót luôn cả Thần Tài trong đó thì việc làm ăn sẽ không phát đạt. Việc thờ Thần Tài ở nơi xó xỉnh cũng có nguồn gốc từ đây.

2) Bàn thờ Thần Tài

Bàn thờ Thần tài chỉ được lập ở những nơi góc nhà, xó nhà chứ không phải nơi sạch đẹp, trang trọng như bàn thờ Tổ Tiên hay bàn thờ Thổ Công.

Bàn thờ Thần Tài là một chiếc khảm nhỏ, sơn son thếp vàng, phía trong khảm bài vị Thần Tài hoặc là thùng gỗ dán giấy đỏ xung quanh, phía trong dán bài vị, cũng được viết lên giấy đỏ. Bài vị được viết bằng mực nhũ kim với nội dung sau:

Ngũ phương Ngũ thổ Long thần,

Tiền hậu địa Chúa Tài thần.

Hai bên bài vị có câu đối:

Thổ năng sinh bạch ngọc,

Địa khả xuất hoàng kim.

Có nghĩa là:

(Đất hay sinh ngọc trắng

Đất cũng cho vàng ròng).

Nội dung câu đối có thể thay nhưng bao giờ cũng phải có một đôi.

Trước bài vị là bát hương kê trên 100 thoi vàng giấy. Hai bên là hai cây đèn nhỏ đủ thấp. Trong khám đặt mấy cốc nước, chén rượu, một mâm bông bày hao quả, phẩm vật khi cúng lễ.

Có nhà khắc lên khám mấy chữ đại tự và có đôi câu đối ca tụng sự giúp đỡ của Thần Tài và cầu mong của gia chủ.

3)Cúng Thần Tài

Người xưa cúng Thần Tài quanh năm, không chỉ vào dịp giỗ , Tết, Sóc Vọng mà vào bất kỳ lúc nào thấy cần cầu xin. Ngày thường, người ta cúng Thần Tài đơn giản, chỉ có trầu, nước, trái cây,...Còn trong các dịp giỗ, Tết, Sóc Vọng thì cúng Thần Tài bằng cỗ mặn.

Thông thường người ta chỉ thắp hương thờ Thần Tài vào buổi chiều hàng ngày.

Văn khấn Thần Tài

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Kính lạy ngài Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngày Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân.

- Con kính lạy Thần tài vị tiên.

- Con kính lạy các ngài Thần linh, Thổ địa cai quản trong xứ này.

Tín chủ con là.....

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày.....tháng.....năm.....

Tôi chủ thành sửa biện, hương hoa, lễ vật, kim ngân, trà quả và các thứ cúng dâng, bày ra trước án kính mời ngài Thần Tài tiền vị.

Cúi xin Thần Tài thương xót tín chủ, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật phù trì tín chủ chúng con an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia đạo hưng long thịnh vượng, lộc tài tăng tiến, tâm đạo mở mang, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn thần Thổ Công

Thổ Công là vị thần trông coi, cai quản trong nhà, định sự họa phúc cho mọi gia đình, thường được gọi là Đệ nhất gia chi chủ.

1) Ý nghĩa.

Thổ Công là vị thần trông coi, cai quản trong nhà, định sự họa phúc cho mọi gia đình, thường được gọi là Đệ nhất gia chi chủ. Nhờ có vị thần này nên các hồn ma quỷ không xâm nhập được vào nhà để quấy nhiễu gia đình.

Bàn thờ Thổ công không chỉ thờ một vị, mà thờ ba vị thần với ba danh hiệu khác nhau. Trong bài vị người ta để danh hiệu của cả ba vị thần này, mỗi vị trông coi một việc khác nhau.

Thổ Công: trông coi việc bếp núc.

Thổ Địa: trông coi việc nhà.

Thổ Kỳ: trông nom việc chợ búa cho phụ nữ, hoặc việc sinh sản các vật ở vườn đất.

Bài vị của ba thần được lập chung và viết như sau:

Bản gia Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân,

Bản gia Thổ địa Long Mạch Tôn Thần,

Bản gia Ngũ phương Ngũ thổ Phúc đức chính thần.

Mỗi gia đình có riêng một Thổ công. Hàng năm các Thổ công này được thay thế vào ngày 23 tháng chạp (gọi là ngày ông Táo lên trời). Vào ngày này gia đình sửa lễ cúng ông Công, rồi đốt bài vị cũ, thay bài vị mới.

2) MŨ THỔ CÔNG

Mũ Thổ Công là một cỗ gồm ba chiếc: 1 mũ đàn bà và 2 mũ đàn ông không có hai cánh chuồn. Nếu thờ 3 chiếc là thờ đủ mũ cho ba vị thần còn nếu thờ 1 mũ thì đó là mũ Thổ Công.

Mũ được làm bằng giấy, mũ thường đi kèm với một chiếc áo và một đôi hia. Dưới mũ đặt 100 thoi vàng giấy.

Mũ, áo, hia mỗi năm một màu hợp với ngũ hành: Kim-Mộc-Thủy-Hỏa-Thổ (trắng-xanh-đen-đỏ-vàng) mỗi năm có một hành riêng, mỗi hành có một màu nhất định.

Năm có hành Kim: cúng mũ màu trắng.

Năm có hành Mộc: cúng mũ màu xanh.

Năm có hành Thủy: cúng mũ màu đen.

Năm có hành Hỏa: cúng mũ màu đỏ.

Năm có hành Thổ: cúng mũ màu vàng.

Cũng như bài vị Thổ Công, hàng năm mũ cũng được đem hóa vào ngày tết Táo quân và được thay cỗ mũ khác để thờ cho đến tết Táo quân năm sau.

3) CÚNG THỔ CÔNG

Cúng vào ngày giỗ Tết, Sóc Vọng. Có thể cúng chay hoặc mặn.

Trong ngày Sóc Vọng, ngày mùng Một, ngày Rằm, các gia đình thường cúng chay; đồ lễ gồm: giấy vàng, bạc, trầu, nước, hoa quả. Tuy vậy, cũng có gia đình cúng mặn có thêm các đồ: rượu, xôi, gà, chân giò....

Những khi làm lễ cúng Gia tiên, bao giờ cũng cúng Thổ Công trước. Khẩn cầu sự phù hộ của Thổ Công cũng giống như khẩn Gia tiên. Mặc dù gọi là cúng Thổ Công, nhưng khi cúng phải khẩn đủ các Thần linh ghi trong bài vị.

4) TẾT THỔ CÔNG

Thổ Công là vị thần có nhiệm vụ ghi chép mọi việc tốt xấu xảy ra trong mỗi gia đình. Lễ cúng Thổ Công quan trọng nhất là ngày tết Táo quân vào ngày 23 tháng Chạp (còn gọi là tết ông Công).

Trong ngày lễ này, sau khi cúng xong, Thổ Công lên chầu Thượng Đế để báo cáo những điều tai nghe, mắt thấy ở trần thế mà mình đã ghi chép được. Còn các gia đình sẽ hóa vàng, mũ, áo, hia của năm trước đốt tro ra sông và phóng sinh cho con cá chép để cho ông cưỡi lên trời. (quan niệm dân gia cho rằng: cá chép sau khi được phóng sinh sẽ hóa thành rồng để cho ông Táo

cưới.).

5) VĂN KHẤN THỔ CÔNG

Văn khấn Thổ Công sau đây được dùng cho cả năm tùy theo cúng vào lúc nào mà thay đổi ngày tháng cho phù hợp.

Văn khấn Thổ Công

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Kính lạy ngài Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân, Ngũ phương Ngũ thổ, Phúc đức chính Thần.

- Con kính lạy các ngài Thần linh cai quản trong xứ này.

Tín chủ là.....

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày.....tháng.....năm.....

Tín chủ con thành tâm sắm sửa hương, hoa, lễ vật, kim ngân, trà quả, bày ra trước án. Đốt nén hương thơm kính mời: ngài Bản gia Đông trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân, ngài Bản gia Thổ Địa Long Mạch Tôn thần, ngài Bản gia Ngũ phương Ngũ thổ, Phúc đức chính Thần.

Cúi xin các Ngài thương xót tín chủ, giáng lâm trước án, chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, phù trì tín chủ chúng con toàn gia an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia đạo hưng long thịnh vượng, sở cầu tất ứng, sở nguyện tòng tâm.

Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn giải trừ bệnh tật

Tín chủ con thành tâm sắm sửa lễ vật, hương hoa trà quả, kính dâng lên Đức
Đông phương giáo chủ tiêu tai duyên thọ
Văn khấn xin giải trừ bệnh tật

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con xin kính lạy Đức Đông phương giáo chủ tiêu tai duyên thọ Dược Sư
Lưu Ly Quang Vương Phật.

- Con xin kính lạy Đức Thiên Thủ Thiên Nhãn, Tầm Thanh cứu khổ cứu nạn
Linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tín chủ con là

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

Tín chủ con thành tâm sắm sửa lễ vật, hương hoa trà quả, kính dâng lên Đức
Đông phương giáo chủ tiêu tai duyên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương
Phật, Đức Thiên Thủ Thiên Nhãn, Tầm Thanh cứu khổ cứu nạn Linh cảm
Quán Thế Âm Bồ Tát.

Xin các ngài linh thiêng giáng thế, thụ hưởng lễ vật nghe lời cầu nguyện:

Nhân duyên chưa hết

Sớm được nhẹ nhàng

Bệnh tật tiêu trừ

Thân, tâm an lạc

Chí thành bái đảo

Tam bảo chứng minh

Thương xót hữu tình

Rủ lòng cứu độ

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Đức địa Tạng Vương Bồ Tát (U Minh giáo chủ)

Cúi xin được Đại sỹ không rời bạn nguyện, theo Phật phó chúc trên cung trời Đạo lợi, chở che cứu vớt chúng con và cả gia quyến như thể mẹ hiền, phù trì con đỏ

Văn khấn lễ Đức địa Tạng Vương Bồ Tát (U Minh giáo chủ)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con Nam mô Đại bi, Đại nguyện, Đại thánh, Đại từ Bản tôn Minh Vương cứu khổ, Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Tín chủ con là

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày... tháng....năm.....

Tín chủ con thành tâm đến trước Phật đài, nơi điện Cửa hoa, kính dâng phẩm vật, hương hoa kim ngân tịnh tài, ngũ thể đầu thành, nhất tâm kính lễ dưới toà sen báu.

Cúi xin được Đại sỹ không rời bạn nguyện, theo Phật phó chúc trên cung trời Đạo lợi, chở che cứu vớt chúng con và cả gia quyến như thể mẹ hiền, phù trì con đỏ, nhờ ánh ngọc Minh châu tiêu trừ tội cấu, trí tuệ mở mang, được mây từ che chở, tâm đạo khai hoa, não phiền nhẹ bớt. Khi còn sống thực hành thiện nguyện, noi gương Đại sỹ, cứu độ chúng sinh. Khi vận hạn ốim đau, nhờ được đức từ hộ niệm, Thần linh bản xứ giúp yên. Lúc lâm chung được nhờ ánh bi quang, vượt khỏi tam đồ, sinh lên cõi thiện.

Lại nguyện cho Hương kinh Gia tiên chúng con nhờ công đức cúng dâng này thấy đều siêu thoát.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát (Phật bà Quan Âm)

Cúi xin được Đại sỹ không rời bạn nguyện, theo Phật phó chúc trên cung trời Đạo lợi, chở che cứu vớt chúng con và cả gia quyến như thể mẹ hiền, phù trì con đỏ

Văn khấn lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát (Phật bà Quan Âm)

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.
- Con Nam mô Đại từ, Đại bi Linh cảm Quán thế Bồ Tát.
- Con xin kính lạy đức Viên thông Giáo chủ thủy từ chứng giám.

Tín chủ con là

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

Tín chủ con thành tâm đến trước Phật đài, nơi điện Cửa hoa, kính dâng phẩm vật, hương hoa kim ngân tịnh tài, ngũ thể đầu thành, nhất tâm kính lễ dưới toà sen hồng.

Cúi xin được Đại sỹ không rời bạn nguyện, theo Phật phó chúc trên cung trời Đạo lợi, chở che cứu vớt chúng con và cả gia quyến như thể mẹ hiền, phù trì con đỏ. Nhờ nước dương chi, lòng trần cầu ân thanh tịnh, thiện nguyện nêu cao. Được anh từ quang soi tỏ, khiến cho nghiệp trần nhẹ bớt, tâm đạo khai hoa, độ cho đệ tử con cùng toàn thể gia quyến ba tháng đông, chín tháng hè luôn được sức khỏe dồi dào, phúc thọ khang ninh, lộc tài vương tiến, công việc hanh thông, vạn sự tốt lành, sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm.

Cầu gì cũng được, nguyện gì cũng thành.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn cầu tài, cầu lộc, cầu bình an ở ban Tam Bảo

Đức Phật A Di Đà giáo củ cõi cực lạc phương Tây.

Văn khấn cầu tài, cầu lộc, cầu bình an ở ban Tam Bảo

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con xin thành tâm kính lạy chư vị Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, Hộ pháp Thiện thần, Thiên Long Bát Bộ.

Tín chủ con là.....

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày..... tháng.....năm.....

Tín chủ con thành tâm dâng hương hoa, phẩm oản, cùng sớ trạng (nếu viết sớ đặt trên mâm lễ vật) lên cửa mười phương thường trụ Tam Bảo.

Tín chủ con thành tâm kính lễ.

Đức Phật A Di Đà giáo củ cõi cực lạc phương Tây.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo chủ cõi Sa Bà.

Đức Phật Dược sư Lưu Ly giáo chủ cõi phương Đông.

Đức Thiên thủ, Thiên nhãn, Ngũ bách danh tầm thanh cứu khổ cứu nạn, linh cảm Quan Thế Âm Bồ Tát.

Kính lạy Hộ pháp thiên thần chư thiện Bồ Tát kính xin chư vị rủ lòng từ bi, phù hộ độ trì cho con, nguyện được... (công danh, tài lộc, giải hạn, bình an...). Nguyện xin chư vị, chấp kỳ lễ bạc tâm thành (sớ trạng) chứng minh, chứng giám cho con được tai quan nạn khỏi, điều lành đem đến, điều dữ tiêu tan, phát lộc phát tài, gia chung mạnh khỏe, trên dưới thuận hoà an khang

thịnh vượng.

Chúng con người phạm trần tục lầm lỗi còn nhiều. Cúi mong Phật, Thánh từ bi đại xá cho con (và gia đình) được tai qua nạn khỏi, mọi sự tốt lành, sở cầu như ý sở nguyện tòng tâm.

Tín chủ con lễ bạc tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Đức Thánh Hiền

Cúi mong Ngài soi xét tâm thành, phù hộ cho gia đình chúng con được sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm.
Văn khấn lễ Đức Thánh Hiền

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con cúi lạy Đức Thánh Hiền, Đại Thánh khai giáo A nan đà Tôn giả.

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

Tín chủ con là

.....

Ngụ tại.....

Chúng con thành tâm dâng hương hoa, lễ vật, cầu mong Tam Bảo chứng minh, Đức Thánh Hiền chứng giám, rủ lòng thương xót phù hộ cho con được mọi sự tốt lành, sức khỏe dồi dào, an ninh khang thái, vạn sự tốt lành, gia đạo hưng long thịnh vượng.

Cúi mong Ngài soi xét tâm thành, phù hộ cho gia đình chúng con được sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Phật

Đức Phật Thích Ca, Đức Phật Di Đà, Mười phương chư Phật, Vô thượng Phật pháp, Quan Âm Đại sỹ, cùng hiền Thánh Tăng
Văn khấn lễ Phật

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm.....

Tín chủ con là

.....

Ngụ tại.....

Cùng toàn thể gia đình thành tâm trước Đại Hùng Bảo Điện, nơi chùa.

Đức Phật Thích Ca, Đức Phật Di Đà, Mười phương chư Phật, Vô thượng Phật pháp, Quan Âm Đại sỹ, cùng hiền Thánh Tăng.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp

Nghiệp chướng nặng nề

Nay đến trước Phật đài,

Thành tâm sám hối

Thề Trách điều dữ

Nguyện làm việc lành,

Ngửa trông ơn Phật,

Quán Âm Đại sỹ,

Chư Thánh hiền Tăng,

Thiên Long Bát bộ,

Hộ pháp Thiên thần,

Từ bi gia hội.

Cúi xin các vị phù hộ cho chúng con và cả gia đình tâm không phiền não, thân không bệnh tật, hàng ngày an vui làm việc theo pháp Phật nhiệm màu, để cho vận đạo hanh thông, muôn thuở nhuần ơn Phật pháp.

Đặng xin cứu độ cho các bậc Tôn Trưởng cha mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc, cùng cả chúng sinh đều thành Phật đạo.

Chúng con lễ bái tâm thành, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn tại Chùa

Chùa là nơi thờ Phật, cũng là nơi sinh hoạt tín ngưỡng công cộng của người Việt Nam từ xưa tới nay.

1) Ý nghĩa

Chùa là nơi thờ Phật, cũng là nơi sinh hoạt tín ngưỡng công cộng của người Việt Nam từ xưa tới nay.

Theo phong tục cổ truyền: Mọi người Việt Nam trong các ngày Rằm, mùng Một, ngày Lễ Tết, cùng những ngày có việc hệ trọng, thường đến Chùa lễ Phật với tấm lòng thành cầu khấn nhờ nghiệp lực vô biên của Phật, của chư vị Bồ Tát, Hiền thánh mà được thiện duyên, gặp may cầu cho được: mạnh khoẻ, sống lâu, tai qua, nạn khỏi, hạn ách tiêu trừ, có con nối dõi, yêu vui thân mệnh, gia đình hoà thuận, hạnh phúc an khang, thế giới hoà bình, văn minh xã hội và ngoài ra không chỉ cầu cho người sống ở thế giới bên kia được siêu sinh Tịnh độ... Ước vọng chính đáng ấy được thể hiện qua các bài văn khấn.

Sắm lễ

Việc sửa soạn đi lễ Chùa, sắm lễ vật để đi lễ Chùa đều có những quy định mà người hành lễ phải tuân thủ là:

- Đến dâng hương tại các Chùa chỉ được sắm các lễ chay: hương, hoa tươi, quả chín, oản phẩm, xôi chè... không được sắm sửa lễ mặn chư cỗ tam sinh (trâu, dê, lợn), thịt mỡ, gà, giò, chả...

Việc sắm sửa lễ mặn chỉ có thể được chấp nhận nếu như trong khu vực Chùa có thờ tự các vị Thánh, Mẫu và chỉ dâng ở đó mà thôi. Tuyệt đối không được dâng đặt lễ mặn ở khu vực Phật điện (chính điện), tức là nơi thờ tự chính của ngôi Chùa. Trên hương án của chính điện chỉ được dâng đặt lễ chay, tịnh. Lễ mặn (nhưng thường chỉ đơn giản: gà, giò, chả, rượu, trầu cau...) cũng thường được đặt tại ban thờ hay điện thờ (nếu xây riêng) của Đức Ông - Vị thần cai quản toàn bộ công việc của một ngôi chùa.

- Không nên sắm sửa vàng mã, tiền âm phủ để dâng cúng, Lễ Phật tại Chùa. Nếu có sửa lễ này thì chủ đặt ở bàn thờ Thần Linh, Thánh Mẫu hay ở bàn thờ Đức Ông.

- Tiền giấy âm phủ hay hàng mã kiêng đặt ở ban thờ Phật, Bồ Tát và cả tiền

thật cũng không nên đặt lên hương án của chính điện. Mà tiền, vàng công đức nên để vào hòm công đức đặt tại Chùa.

- Hoa tươi lễ Phật là: hoa sen, hoa huệ, hoa mẫu đơn, hoa ngâu... không dùng các loại hoa tạp, hoa dại...

- Trước ngày dâng hương Lễ Phật ở Chùa cần chay tịnh trong đời sống sinh hoạt ngày thường: ăn chay, kiêng giới, làm việc thiện...

- Tại Chùa, cứ đến rằm tháng Bảy thì mọi người sắm sửa lễ vật đến cầu siêu cho ông bà, cha mẹ hay những người đã khuất, thậm chí cho cả cô hồn. Vào tiết này, sắm thêm lễ vật đặc trưng: đồ hàng mã chế tác theo hình vật dụng thường ngày: mũ, áo, xe cộ... nhưng chớ có sắm sửa các hình nhân thể mạng. Ngoài ra còn có lễ vật cúng chúng sinh: cháo lá đa, ngôi, bánh đa, khoai... Tất cả dâng đặt ở bàn thờ Đức Thánh chứ không đặt ở bàn thờ khác hay ban chính điện.

Riêng với các trường hợp “bán khoán” hay làm lễ “cầu siêu” thì cần phải sắm sửa lễ vật theo chỉ dẫn cụ thể của vị Tăng trụ tại Chùa.

Đến Chùa hành lễ cần theo thứ tự như sau:

1. Đặt lễ vật: Thắp hương và làm lễ ban thờ Đức Ông trước.
2. Sau khi đặt lễ ở ban Đức Chúa xong, đặt lễ lên hương án của chính điện, thắp đèn nhang, thỉnh 3 hồi chuông rồi làm lễ chư Phật, Bồ Tát.
3. Sau khi đặt lễ chính điện xong thì đi thắp hương ở tất cả các ban thờ khác của nhà Bái Đường. Khi thắp hương lên đều có 3 lễ hay 5 lễ. Nếu Chùa nào có điện thờ Mẫu, Tứ Phủ thì đến đó đặt lễ, dâng hương cầu theo ý nguyện.
4. Cuối cùng thì lễ ở nhà thờ Tổ (nhà Hậu)
5. Cuối buổi lễ, sau khi đã lễ tạ để hạ lễ thì nên đến nhà trai giới hay phòng tiếp khách để thăm hỏi các vị sư, tăng trụ trì và có thể tùy tâm công đức.

Văn khấn tại Đình, Đền, Miếu

Theo tập tục văn hoá truyền thống, ở mỗi tỉnh thành, làng, xã Việt Nam đều có các Đình, Đền, Miếu, Phủ là nơi thờ tự Thần linh, Thành Hoàng, Thánh Mẫu.

Ý nghĩa

Theo tập tục văn hoá truyền thống, ở mỗi tỉnh thành, làng, xã Việt Nam đều có các Đình, Đền, Miếu, Phủ là nơi thờ tự Thần linh, Thành Hoàng, Thánh Mẫu.

Các vị thần linh, Thành Hoàng, Thánh Mẫu là các bậc tiền nhân đã có công với cộng đồng làng xã, dân tộc trong lịch sử đấu tranh giữ nước và dựng nước của người Việt Nam.

Ngày nay, theo nếp xưa người Việt Nam ở khắp mọi miền đất nước hàng năm vẫn đi lễ, đi trải Hội ở các Đình, Đền, Miếu, Phủ vào các ngày lễ, tết, tuần tiết, sóc, vọng và ngày Hội, để tỏ lòng tôn kính, ngưỡng mộ biết ơn các bậc Tôn thần đã có công với đất nước.

Đình, Đền, Miếu, Phủ cùng với sự lưu truyền sự linh diệu của các thần trong nhiều trường hợp đã đi vào trang sử oai hùng của dân tộc Việt Nam góp phần không nhỏ vào việc duy trì tình cảm yêu nước. Nơi thờ tự Đình, Đền, Miếu, Phủ còn là những nơi sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng. Con người hy vọng rằng bằng những hành vi tín ngưỡng, có thể cầu viện đáng Thần linh phù hộ cho bản thân, cùng gia đình, cộng đồng được an khang, thành đạt và thịnh vượng, yên bình, biến hung thành cát, giải trừ tội lỗi...

Sắm lễ

Theo phong tục cổ truyền khi đến Đình, Đền, Miếu, Phủ nên có lễ vật có thể to, nhỏ, nhiều, ít, sang, mọn tùy tâm. Mặc dù ở những nơi này thờ Thánh, Thần, Mẫu nhưng người ta vẫn có thể sắm các lễ chay như hương hoa quả, oản,... để dâng cúng được.

1. Lễ Chay: Gồm hương hoa, trà, quả, phẩm oản... dùng để lễ ban Phật, Bồ Tát (nếu có).

Lễ chay cũng dùng để dâng ban Thánh Mẫu. Trong trường hợp này sắm thêm một số hàng mã để dâng cúng như: tiền, vàng, nón, hia...

2. Lễ Mặn: Gồm gà, lợn, giò, chả... được làm cẩn thận, nấu chín. Nếu có lễ này thì đặt bàn thờ Ngũ vị quan lớn tức là ban công đồng.

3. Lễ đồ sống: Gồm trứng, gạo, muối hoặc thịt mồi (một miếng thịt lợn khoảng vài lạng)

Đây là lễ dành riêng cho việc dâng cúng quan Ngũ Hổ, Bạch xà, Thanh xà đặt ở hạ ban Công Đồng Tứ phủ.

Theo lễ thường thì gồm 5 quả trứng vịt sống đặt trong một đĩa muối, gạo, hai quả trứng gà sống đặt trong hai cốc nhỏ, một miếng thịt mồi được khía (không đứt rời) thành năm phần, để sống.

Kèm theo lễ này cũng có thêm tiền vàng.

4. Cỗ mặn sơn trang: Gồm những đồ đặc sản Việt Nam: cua, ốc, lươn, ếch, chanh quả... Nếu có gạo nếp cẩm nấu xôi chè thì cũng thuộc vào lễ này.

Theo lệ thường, khi sắm lễ mặn sơn trang, người ta thường sắm theo con số 15: 15 con ốc, cua, 15 quả ếch, chanh hoặc có thể chỉ cần 1 quả nhưng được khía ra làm 15 phần... Con số 15 này tương ứng với 15 vị được thờ tại ban sơn trang:

1 vị chúa

2 vị hầu cận

12 vị cô sơn trang

5. Lễ ban thờ cô, thờ cậu: Thường gồm oản, quả, hương hoa, hia, hài, nón, áo... (đồ hàng mã) gương, lược... Nghĩa là những đồ chơi mà người ta thường làm cho trẻ nhỏ. Nhưng lễ vật này cầu kỳ, nhỏ, đẹp và được bao trong những túi nhỏ xinh xắn, đẹp mắt.

6. Lễ thần Thành Hoàng, Thờ diên: Thường dùng lễ mặn: chân giò lợn luộc, xôi, rượu, tiền, vàng...

Văn khấn Thành hoàng ở Đình, Đền, Miếu

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương.

- Con kính lạy Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con xin kính lạy ngài Kim Niên Đương cai Thái tuế chí đức Tôn thần.

- Con kính lạy ngài Bản cảnh Thành Hoàng chư vị Đại Vương.

Hương tử con là.....

.....

Ngụ tại.....

.....

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

Hương tử con đến nơi.....thành tâm kính nghĩ: Đức Đại Vương nhận mệnh Thiên đình giáng lâm ở nước Việt Nam làm Bản cảnh Thành Hoàng chủ tể một phương bấy nay ban phúc lành che chở cho dân. Nay hương tử chúng con thành tâm dâng lên lễ bạc, hiến tế hương hoa, phẩm oản...

Cầu mong đức Bản cảnh Thành hoàng chư vị Đại Vương chứng giám, rủ lòng thương xót, phù hộ che chở cho chúng con sức khỏe dồi dào, mọi sự tốt lành, lắm tài nhiều lộc, an khang thịnh vượng, sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm.

Hương tử con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Hạ lễ

Sau khi kết thúc khăn, lễ ở các ban thờ, thì trong khi đợi hết một tuần nhang có thể viếng thăm phong cảnh nơi thừa tự, thờ tự.

Hạ lễ

Sau khi kết thúc khăn, lễ ở các ban thờ, thì trong khi đợi hết một tuần nhang có thể viếng thăm phong cảnh nơi thừa tự, thờ tự.

Khi thắp hết một tuần nhang có thể thắp thêm một tuần nhang nữa. Thắp nhang xong, vái 3 vái trước mỗi ban thờ rồi hạ tiền, vàng... (đồ mã) đem ra nơi hoá vàng để hoá. Khi hoá tiền, vàng... cần hoá từng lễ một, từ lễ của ban thờ chính cho tới cuối cùng là lễ tiền vàng... ở ban thờ Cô thờ cậu.

Hoá tiền vàng xong mới hạ lễ dâng cúng khác. Khi hạ lễ thì hạ từ ban ngoài cùng vào đến ban chính. Riêng các đồ lễ ở bàn thờ Cô, thờ Cậu như gương, lược... thì để nguyên trên bàn thờ hoặc giả nơi đặt bàn thờ này có nơi để riêng thì nên gom vào đó mà không đem về.

Văn khấn tại đền Bà Chúa Kho

Hương tử con lễ bạc tâm thành, cúi đầu thành tâm kính lễ Chúa Kho Thánh mẫu, cúi xin được phù hộ độ trì

Văn khấn tại đền Bà Chúa Kho

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con xin kính lạy Tam giới Thiên chúa cập nhất thiết Thánh chúng.

- Con xin kính lạy Tam phủ công đồng. Tứ phủ vạn linh.

- Con xin kính lạy Thiên tiên Thánh mẫu, Địa tiên Thánh mẫu, Thủy tiên thánh mẫu.

- Con xin kính lạy Đức Chúa kho Thánh mẫu hiển hoá anh linh.

- Con xin kính lạy Đương niên hành khiển chí đức Tôn thần.

- Con xin kính lạy Đường cảnh Thành Hoàng Bản Thổ đại vương.

- Con xin kính lạy Ngũ hổ thần tướng, Thanh bạch xà Thần linh

Hương tử con là:.....

Ngụ tại:.....

Ngày hôm nay là ngày.....

Con sắm sửa kim ngân, hương hoa, lễ vật chí thiết một lòng thành tâm dâng lễ, sám hối cầu xin phù hộ cho hương tử con được: gia quyền bình an, cầu tài đắc tài, cầu lộc đắc lộc, bách sự cầu được như ý.

Hương tử con lễ bạc tâm thành, cúi đầu thành tâm kính lễ Chúa Kho Thánh mẫu, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Đức Thánh Trần

Con kính lạy Đức Trần Triều hiền thánh Nhân vũ Hưng Đạo Đại Vương Đại Nguyên soái

Văn khấn lễ Đức Thánh Trần

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con kính lạy Tứ phủ Công Đồng Trần Triều

- Con kính lạy Nguyên Từ Quốc Mẫu Thiên Thành Thái Trưởng Công.

- Con kính lạy Đức Trần Triều hiền thánh Nhân vũ Hưng Đạo Đại Vương Đại Nguyên soái, Tổng quốc chính, Thái sư Hương phụ Thượng quốc công tiết chế, Lịch triều tấn tể khai quốc an chính hồng đồ tá tri hiện linh trác vĩ, Minh đức trĩ nhân, Phong huân hiên liệt, Chí trung đại nghĩa, Dực bảo trung hưng, Thượng đẳng tôn thần, Ngọc bệ tiền.

- Con kính lạy tứ vị Thánh tử đại vương, Nhị vụ vương cô Hoàng Thánh.

- Con kính lạy Đức ông phạm điều suý tôn thần, tả quan Nam Tào, Hữu quan Bắc Đẩu, Lục bộ thượng từ, chư vị bách quan.

Hương tử con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay ngày.... tháng..... năm..... Hương tử chúng Chapá kỳ lễ bái xin các vị phù hộ độ trì cho hương tử con cùng toàn gia quyến được luôn mạnh khỏe. Đầu năm chí giữa, nửa năm chí cuối, chín tháng đông, ba tháng hè được tai quan nạn khỏi, điều lành mang đến, điều giữ giải đi, cầu tài đắc tài, cầu lộc đắc lộc, cầu bình an đắc bình an. Xin cho con được có người có cửa, được nhân an vật thịnh đi đến nơi về đến chốn, làm ăn được thuận buồn xuôi gió, vạn sự như ý.

Hương tử con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn ban Công Đồng

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương trời, mười phương Chư phật, Chư phật mười phương
- Con lạy đức Vua cha Ngọc Hoàng Thượng đế
- Con lạy Tam Tòa Thánh Mẫu
- Con lạy Tam phủ Công Đồng, Tứ phủ Vạn linh
- Con lạy Tứ phủ Khâm sai
- Con lạy Châu bà Thủ Mệnh
- Con lạy Tứ phủ Đức Thánh Hoàng
- Con lạy Tứ phủ Đức Thánh Cô
- Con lạy Tứ phủ Đức Thánh Cậu
- Con lạy cộng đồng các Giá, các Quan, mười tám cửa rừng, mười hai cửa bể.
- Con lạy quan Châu gia.

Hương tử con là:.....

Cùng đồng gia quyến đẳng, nam nữ tử tôn

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày..... tháng..... năm Tín chủ con về Đền..... thành tâm kính lễ, xin Chúa phù hộ độ trì cho gia đình chúng con sức khỏe dồi dào, phúc thọ khang ninh, cầu tài đắc tài, cầu lộc đắc lộc, cầu bình an đắc bình an, vạn sự hanh thông, gặp nhiều may mắn.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Văn khấn lễ Tam Toà Thánh Mẫu

Đức đệ tứ khâm sai Thánh Mẫu, tứ vi châu bà, năm toà quan lớn, mười dinh các quan, mười hai Tiên cô, mười hai Thánh cậu, ngũ hổ Đại tướng, Thanh Hoàng Bạch xà đại tướng
Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con kính lạy Đức Hiệu Thiên chí tôn kim quyết Ngọc Hoàng Huyền cung
cao Thượng đế.

- Con kính lạy Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con xin kính Cửu trùng Thanh Vân lục cung công chúa.

- Con kính lạy Đức thiên tiên Quỳnh Hoa Liễu Hạnh Mã Hoàng Công chúa,
sắc phong Chế Thắng Hoà Diệu đại vương, gia phong Tiên Hương Thánh
Mẫu.

- Con kính lạy Đức đệ nhị đỉnh thượng cao sơn triều mừng Sơn tinh công
chúa Lê Mại Đại Vương.

- Con kính lạy Đức đệ tứ khâm sai Thánh Mẫu, tứ vi châu bà, năm toà quan
lớn, mười dinh các quan, mười hai Tiên cô, mười hai Thánh cậu, ngũ hổ Đại
tướng, Thanh Hoàng Bạch xà đại tướng.

Hưởng tử con là.....

Ngụ tại.....

Hôm nay là ngày... tháng.....năm.....

Hương tử con đến nơi Điện (Phủ, Đền).....chắp tay kính lễ khấu đầu
vọng bái, lòng con thành khẩn, dạ con thiết tha, kính dâng lễ vật, cúi xin các
Ngài xót thương phù hộ độ trì cho gia chung chúng con sức khoẻ dồi dào,
phúc thọ khang ninh, cầu tài đắc tài, cầu lộc đắc lộc, cầu bình an đắc bình an,
vạn sự hanh thông, gặp nhiều may mắn.

Hương tử con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ, cúi xin được phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Trình tự dâng lễ

Theo lệ thường, người ta lễ thần Thổ địa, thủ Đền trước, gọi là lễ trình. Gọi là lễ trình vì đó là lễ cáo Thần linh Thổ Địa nơi mình đến dâng lễ
Trình tự dâng lễ

- Theo lệ thường, người ta lễ thần Thổ địa, thủ Đền trước, gọi là lễ trình. Gọi là lễ trình vì đó là lễ cáo Thần linh Thổ Địa nơi mình đến dâng lễ. Người thực hành tín ngưỡng cao lễ Thần linh cho phép được tiến hành lễ tại Đình, Đền, Miếu, Phủ.

Sau đó người ta sửa sang lễ vật một lần nữa. Mỗi lễ đều được sắp bày ra các mâm và khay chuyên dùng vào việc cúng lễ tại Đình, Đền, Miếu, Phủ.

- Kê đến là đặt lễ vào các ban. Khi dâng lễ phải kính cẩn dùng hai tay dâng lễ vật, đặt cẩn trọng lên bàn thờ. Cần đặt lễ vật lên ban chính trở ra ban ngoài cùng.

- Chỉ sau khi đã đặt xong lễ vật lên các ban thì mới được thắp hương.

- Khi làm lễ, cần phải lễ từ ban thờ chính đến ban ngoài cùng. Thường lễ ban cuối cùng là ban thờ cô thờ cậu.

- Thứ tự khi thắp hương:

Thắp từ trong ra ngoài

Ban thờ chính của điện được đặt theo hàng dọc, ở gian giữa được thắp hương trước.

Các ban thờ hai bên được thắp hương sau khi đã thắp xong hương ban chính ở gian giữa.

Khi thắp hương cần dùng số lẻ: 1, 3, 5, 7 nén. Thường thì 3 nén.

Sau khi hương được châm lửa thì dùng hai tay dâng hương lên ngang trán, vái ba vái rồi dùng cả hai tay kính cẩn cắm hương vào bình trên ban thờ.

Nếu có sớ tấu trình thì kẹp sớ vào giữa bàn tay hoặc đặt lên một cái đĩa nhỏ, hai tay nâng đĩa sớ lên ngang mày rồi vái 3 lần.

Trước khi khấn thường có thỉnh chuông. Thỉnh ba hồi chuông. Thỉnh chuông xong thì mới khấn lễ.

Văn khấn

Khi tiến hành lễ dâng hương bạn có thể đọc văn khấn, sớ trình trước các ban, hoặc chỉ cần đặt văn khấn, sớ trình lên một cái đĩa nhỏ, rồi đặt vào mâm lễ dâng cúng cũng được.

Khi hoá vàng thì phải hoá văn khấn và sớ trình.

Văn Khấn Ngày Tết

VĂN KHẤN LỄ TẤT NIÊN

Nam mô a di đà phật!

Nam mô a di đà phật!

Nam mô a di đà phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương
- Con kính lạy Hoàng Thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.
- Con kính lạy ngài Kim Niên Đương cai Thái tuế Chí đức Tôn phần.
- Con kính lạy các ngài Bản cảnh Thành Hoàng Chư vị Đại Vương
- Con kính lạy các ngài Ngũ phương, ngũ thổ Long Mạch, Tài thần, Bản gia Táo quân cùng tất cả các vị Thần linh cai quản ở trong xứ này.
- Con kính lạy Chư gia Cao Tăng TỔ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Tiên linh nội ngoại họ Nguyễn

Hôm nay là ngày 30 tháng chạp năm Quý Suu

Tín chủ (chúng) con là
Ngụ tại: 1

Trước án kính cẩn thưa trình:

Đông tàn sắp hết. Năm kiệt tháng cùng. Xuân tiết gần kề. Minh niên sắp tới.

Hôm nay là ngày 30 tết chúng con cùng toàn thể gia quyến sắm sanh phẩm vật hương hoa, cơm canh thịnh soạn, sửa lễ tất niên, dâng cúng Thiên địa Tôn thần, phụng hiến tổ tiên, truy niệm chư linh. Theo như thường lệ tuế trừ cáo tế cúi xin chư vị tôn thần, liệt vị gia tiên, bản xứ tiền hậu chư vị hương linh giáng lâm án tọa, phủ thùy chứng giám, thụ hưởng lễ vật phù hộ cho toàn gia lớn bé trẻ già bình an thịnh vượng luôn luôn mạnh khỏe, mọi sự bình an, vạn sự tốt lành, gia đình hoà thuận.

Nam mô a di đà phật!

Nam mô a di đà phật!

Nam mô a di đà phật!

SỐ KHẨN ÔNG TÁO NGÀY 23 THÁNG CHẠP

Nam mô A Di Đà Phật .

Kính lạy ngài Đông trù tư mệnh Táo phủ Thần Quân .

Chúng con là :

Ngụ tại :

Nhân ngày 23 tháng Chạp , chúng con thành tâm sửa biện hương hoa, vật phẩm, xiêm, hài, áo, mũ, nghi lễ cúng trần, dâng lên trước Án, dâng hiến Tôn Thần, đốt nén Tâm hương, dốc lòng bái thỉnh.

Chúng con kính mời: Ngài Đông trù tư mệnh Táo phủ Thần Quân giáng lâm trước Án, thụ hưởng lễ vật .

Phỏng theo lệ cũ, Ngài là vị Chủ, Ngũ tự gia Thần, Soi xét lòng trần, Táo Quân chứng Giám.

Trong năm sai phạm, Các tội lỗi lầm, Cúi xin tôn Thần gia ân châm chước, ban Lộc ban Phước, phù hộ toàn gia, Gái trai , trẻ già an ninh khang thái. Dãi tấm lòng thành, cúi xin chứng giám.

Bái thỉnh cửu thiên đông trù, ti mệnh táo quân. Nhất gia chi chủ, ngũ tự chi thần.

Từ hậu thiết ư, bắc đẩu chi trung.

Sát thiện ác ư, đông trù chi nội .

Tứ phúc xá tội , di hung hóa cát .

An trấn âm dương , bảo hữu gia đình .

Họa tai tất diệt , hà phúc tất tăng .

Hữu cầu tất ứng , vô cảm bất thông .

Đại bi đại nguyện . Đại thánh đại từ .

Cửu thiên đông trù . Ti mệnh lô vương .

Nguyên hoàng định quốc . Hộ trạch thiên tôn .

Cấp cấp như luật lệnh .

SỐ KHẨN GIAO THỪA NGOÀI TRỜI .

Nam mô A Di Đà Phật (Ba lần) .

Kính lạy :

• **Đức đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật .**

• **Hoàng Thiên hậu Thổ chư vị tôn Thần .**

• **Ngài Cự niên Chu Vương Hành Khiển, Thiên Ôn hành binh chi thần, Lý Tào phán quan**

• **Ngài đương niên Triệu Vương Hành Khiển, Tam Thập lục thương hành**

binh chi thần, Khúc Tào phán quan.

- Ngài bản cảnh Thành Hoàng chư vị đại Vương .
- Ngài bản xứ Thần linh Thổ địa . Ngài định Phúc Táo quân . Các ngày Địa Chúa Long mạch Tôn Thần và tất cả các Thần linh cai quản trong khu vực này .

Nay là giờ phút Giao thừa năm CANH DAN .

Chúng con là :

Ngụ tại :

Phút thiêng Giao thừa vừa tới, năm cũ qua đi, đón mừng năm mới, Tam Dương khai Thái, vạn tượng canh tân. Nay Ngài Thái tuế chí đức tôn Thần trên vâng lệnh Thượng Đế giám sát vạn dân, dưới bảo hộ sinh linh tảo trừ yêu nghiệt . Quan cũ về Triều để khuyết, lưu Phúc, lưu Ân. Quan mới xuống thay, thể đức hiếu sinh, ban Tài tiếp Lộc. Nhân buổi tân Xuân, chúng con thành tâm sửa biện hương hoa vật phẩm, nghi lễ cúng trần, dâng lên trước Án. Cúng dâng Phật Thánh, dâng hiến Tôn Thần, đốt nén Tâm hương dốc lòng bái thỉnh .

Chúng con kính mời : Ngài Cựu niên đương cai Chu Vương Hành Khiển, Thiên Ôn hành binh chi thần, Lý Tào phán quan, Ngài đương niên Triệu Vương Hành Khiển, Tam Thập lục thương hành binh chi thần, Khúc Tào phán quan. Ngài bản cảnh Thành Hoàng chư vị đại Vương . Ngài bản xứ Thần linh Thổ địa. Ngài định Phúc Táo quân. Ngài Phúc Đức chính Thần. Các Ngài Ngũ Phương, Ngũ Thổ, Long mạch tài Thần. Ngài Bản Gia Táo Quân. Các ngày Địa Chúa Long mạch Tôn Thần và tất cả các Thần linh cai quản trong khu vực này. Cúi xin giáng lâm trước Án, thụ hưởng lễ vật .

Nguyện cho chúng con: Minh niên khang thái, trú dạ cát tường. Độ cho chúng con mọi duyên thuận lợi, công việc hanh thông. Người người được chữ bình n , tháng ngày được hưởng phần lợi lộc. Âm phù - Dương trợ, sở nguyện tòng tâm. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết có điềm lành tiếp ứng.

Dãi tấm lòng thành, Cúi xin chứng giám .

Cẩn cáo .

SỚ KHẨN GIAO THỪA TRONG NHÀ .

Nam mô A Di Đà Phật (Ba lần).

Kính lạy: Đức đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật.

- Hoàng Thiên hậu Thổ chư vị tôn Thần.
- Ngài bản cảnh Thành Hoàng chư vị đại Vương.
- Ngài bản xứ Thần linh Thổ địa. Ngài định Phúc Táo quân. Các ngày Địa

Chúa Long mạch Tôn Thần và tất cả các Thần linh cai quản trong khu vực này

• Các Cụ Tổ tiên nội ngoại chư vị tiên Linh.

Nay là giờ phút Giao thừa năm CANH DAN.

Chúng con là :

Ngụ tại :

Phút Giao thừa vừa tới, nay theo Vận luật, tổng cự nghinh tân, giờ Tý đầu Xuân, đón mừng Nguyên Đán. Chúng con thành tâm sửa biện hương hoa vật phẩm, nghi lễ cung trần, dâng lên trước Án, cúng dâng Phật Thánh, dâng hiến Tôn Thần, đốt nén Tâm hương dốc lòng bái thỉnh .

Chúng con kính mời: Ngài bản cảnh Thành Hoàng chư vị đại Vương.

Ngài bản xứ Thần linh Thổ địa.

Ngài định Phúc Táo quân.

Ngài Phúc Đức chính Thần.

Các Ngài Ngũ Phương , Ngũ Thổ , Long mạch tài Thần.

Ngài Bản Gia Táo Quân.

Các ngày Địa Chúa Long mạch Tôn Thần và tất cả các Thần linh cai quản trong khu vực này.

Cúi xin giáng lâm trước Án , thụ hưởng lễ vật.

Chúng con lại kính mời: các cụ Tiên Linh Cao Tăng Tổ Khảo, Cao Tăng Tổ Tỷ, Bá Thúc Huynh Đệ, cô di Tỷ, Muội, nội ngoại Tộc chư vị Hương Linh, cúi xin giáng về Linh Sàng hâm hưởng lễ vật.

Chúng con lại kính mời các vị Vong Linh tiền Chủ hậu Chủ, y thảo phụ mộc ở trong đất này, nhân tiết Giao thừa, giáng lâm trước Án, chiêm ngưỡng Tôn Thần, thụ hưởng lễ vật .

Nguyện cho chúng con: Minh niên khang thái, trú dạ cát tường. Độ cho chúng con mọi duyên thuận lợi, công việc hanh thông. Người người được chữ bình an, tháng ngày được hưởng phần lợi lộc. Âm phù - Dương trợ, sở nguyện tòng tâm. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết có điềm lành tiếp ứng .

Dãi tấm lòng thành, cúi xin chứng giám.

Cẩn cáo .

Văn Khấn lễ tạ năm mới

Theo truyền thống xưa, lễ Tạ năm mới được tiến hành khi kết thúc Tết, còn gọi là lễ Hoá Vàng.

Ý nghĩa:

Theo truyền thống xưa, lễ Tạ năm mới được tiến hành khi kết thúc Tết, còn gọi là lễ Hoá Vàng được tiến hành vào ngày mùng ba Tết hoặc ngày khai hạ mùng bảy Tết.

Sắm lễ:

Lễ vật dâng cúng trong lễ tạ năm mới gồm:

- Hương, hoa, nước, quả (ngũ quả).
- Trầu cau;
- Rượu;
- Đèn, nến;
- Lễ ngọt, bánh kẹo;
- Mâm cỗ mặn: xôi, gà, bánh chưng, các món Tết đầy đủ, tinh khiết.

Văn khấn tạ năm mới

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

- Con lạy chín phương Trời, mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương

- Con kính lạy Hoàng thiên Hậu Thổ chư vị Tôn thần.

- Con kính lạy Ngài Đương niên, ngài Bản cảnh Thành hoàng, các ngài Thổ địa, Táo quân, Long Mạch, Tôn thần.

- Con kính lạy các cụ Tổ Khảo, Tổ Tỷ, nội ngoại Tiên linh.

Tín chủ (chúng) con là:.....

Ngụ tại:.....

Hôm nay là ngày mùng 3 tháng giêng năm

Tín chủ con thành tâm sắp sửa hương hoa nước quả kim ngân vàng bạc, phẩm vật trà tửu dâng lên trước án, kính cẩn thưa trình:

Tiệc xuân đã mãn, Nguyên Đán đã qua, nay xin thiêu hoá kim ngân, lễ tạ Tôn thần, rước tiền Tiên linh trở về âm giới.

Kính xin phù hộ độ trì cho con cháu được chữ bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng

Chúng con lễ bạc tâm thành, nhất tâm kính lễ, cúi xin phù hộ độ trì.

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Nam mô a di Đà Phật!

Vương hiệu của 12 vị hành khiển và các phán quan là:(thay đổi theo từng năm)

Năm Tý: Chu Vương Hành Khiển, Thiên Ôn hành binh chi thần, Lý Tào phán quan.

Năm Sửu: Triệu Vương Hành Khiển, Tam Thập lục thương hành binh chi thần, Khúc Tào phán quan.

Năm Dần: Ngụy Vương Hành khiển, mộc tinh hành binh chi thần, tiêu tào phán quan.

Năm Mão: Trịnh Vương Hành khiển, thạch tinh hành binh chi thần, liễu tào phán quan.

Năm Thìn: Sở Vương Hành khiển, hỏa tinh hành binh chi thần, biểu tào phán quan.

Năm Tị: Ngô Vương Hành khiển, thiên hao hành binh chi thần, hứa tào phán quan.

Năm Ngọ: Tần Vương Hành khiển, thiên mao hành binh chi thần, ngọc tào phán quan.

Năm Mùi: Tống Vương Hành khiển, ngũ đạo hành binh chi thần, lâm tào phán quan.

Năm Thân: Tề Vương Hành khiển, ngũ miếu hành binh chi thần, tổng tào

phán quan.

Năm Dậu: Lỗ Vương Hành khiển, ngũ nhạc hành binh chi thần, cự tào phán quan.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com